



Lào Cai

**CHỖI
TUẦN**

Số 48

NGÀY 30/5/2026

**CƠ QUAN CỦA ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TỈNH LÀO CAI
TIẾNG NÓI CỦA ĐẢNG BỘ, CHÍNH QUYỀN VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC LÀO CAI**

ĐT: (0216) 3852.460 - (0214) 3841.303
Email: baolaocaitoasoan@gmail.com
www.baolaocai.vn



“Kho báu trên núi Trung Lèng Hồ

(XEM TRANG 4)



Thụ hưởng văn hóa trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số

✿ THU HƯỜNG - ĐÌNH HIẾU

BẢO ĐẢM QUYỀN TIẾP CẬN VÀ THỤ HƯỞNG VĂN HÓA CHO NHÂN DÂN LUÔN LÀ CHỦ TRƯỞNG LỚN ĐƯỢC ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC QUAN TÂM TRIỂN KHAI TRONG NHIỀU NĂM QUA. TẠI LÀO CAI, CÙNG VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, VIỆC NÂNG CAO ĐỜI SỐNG TINH THẦN CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ ĐANG ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG NHIỀU CHÍNH SÁCH VÀ CÁCH LÀM THIẾT THỰC, PHÙ HỢP VỚI ĐIỀU KIỆN THỰC TẾ TỪNG ĐỊA PHƯƠNG.



Người dân tộc Giáy, xã Hợp Thành bảo tồn nghề truyền thống.

KHOI THÔNG “ĐIỂM NGHẼN” THỤ HƯỞNG VĂN HÓA Ở VÙNG KHÓ KHĂN

Tại thôn Nghĩa Dũng, xã Lâm Giang, nhà văn hóa thôn không chỉ là nơi hội họp, sinh hoạt cộng đồng, mà còn trở thành “nhà văn hóa số” - mô hình mới đang tạo nhiều chuyển biến tích cực trong đời sống người dân.

Ngay trong tháng đầu triển khai, người dân đã được hỗ trợ thực hiện hàng chục hồ sơ trực tuyến, hướng dẫn sử dụng điện thoại thông minh để tham gia nhóm Zalo của thôn, cập nhật thông tin nhanh chóng. Người dân còn được hướng dẫn tra cứu giá nông sản, quảng bá sản phẩm trên mạng xã hội, nhận biết và phòng tránh các hình thức lừa đảo trực tuyến. Bà Nguyễn Thị Hương - Bí thư Chi bộ thôn Nghĩa Dũng cho biết, mô hình nhận được sự hưởng ứng tích cực của người dân vì vừa đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng, vừa giúp người dân tiếp cận công nghệ số.

Từ những nhà văn hóa đa năng như ở Nghĩa Dũng, đời sống tinh thần của người dân vùng cao đang từng bước được nâng lên. Không gian văn hóa cộng đồng không chỉ phục vụ hội họp, tuyên truyền, mà còn trở thành nơi tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, gìn giữ bản sắc truyền thống và tăng cường sự gắn kết trong cộng đồng dân cư. Theo ông Nguyễn Anh Tiến - Bí thư Đảng ủy xã Lâm Giang, hầu hết thôn, bản trên địa bàn đều được đầu tư nhà văn hóa phục vụ người dân. Đây là nền tảng quan trọng để địa phương triển khai các hoạt động văn hóa gắn với bảo tồn bản sắc dân tộc. “Xã có 21 thôn, bản đều được đầu tư xây dựng nhà văn

hóa. Với hơn 50% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, chúng tôi đặc biệt quan tâm bảo tồn văn hóa và tạo điều kiện để người dân được hưởng thụ văn hóa tốt hơn”, ông Tiến cho biết.

Không chỉ riêng Lâm Giang, hiện nay trên địa bàn tỉnh có hơn 2.900 thôn, bản, tổ dân phố, phần lớn đều đã được đầu tư nhà văn hóa phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Những thiết chế văn hóa cơ sở đang góp phần đưa các hoạt động văn hóa, thông tin, tuyên truyền đến gần hơn với người dân, nhất là đồng bào vùng sâu, vùng xa.

Mục tiêu thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa giữa các vùng miền cũng được cụ thể hóa thông qua nhiều chương trình, dự án triển khai tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Tiêu biểu như Tiểu dự án “Giảm nghèo thông tin” thuộc Dự án 6 của Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 đã giúp người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Lào Cai tiếp cận kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; được hướng dẫn khoa học - kỹ thuật, mô hình sản xuất hiệu quả; kết nối với thị trường và dịch vụ công trực tuyến. Qua đó, nhận thức của người dân được nâng lên, tư duy sản xuất từng bước thay đổi, khoảng cách vùng miền không chỉ được thu hẹp về địa lý mà còn được rút ngắn bằng tri thức và cơ hội phát triển.

Tại phường Nghĩa Lộ, việc triển khai đồng bộ Tiểu dự án “Giảm nghèo thông tin” đã mang lại nhiều chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số. Hạ tầng viễn thông được đầu tư mạnh với tỷ lệ phủ sóng 5G đạt 75%, có 88% hộ

dân được kết nối Internet cáp quang. 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt trên 92%; hơn 85% công dân có tài khoản định danh điện tử VNeID; 96% người dân được quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử. Ông Đình Anh Tuấn - Phó Chủ tịch UBND phường Nghĩa Lộ cho biết: “Những kết quả đạt được cho thấy hiệu quả rõ nét của việc thu hẹp khoảng cách thông tin, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và tạo nền tảng thúc đẩy phát triển bền vững tại địa phương”.

ĐỀ VĂN HÓA THỰC SỰ “SỐNG” TRONG CỘNG ĐỒNG

Thu hẹp khoảng cách thụ hưởng văn hóa không chỉ là câu chuyện đầu tư thiết chế hay tổ chức hoạt động, mà còn là quá trình khơi dậy và phát huy những giá trị văn hóa sẵn có trong cộng đồng. Khi người dân được tiếp cận, tham gia và sáng tạo trong đời sống văn hóa, văn hóa mới thực sự trở thành nguồn lực nội sinh cho phát triển; góp phần thay đổi nhận thức, xóa bỏ hủ tục, nâng cao chất lượng cuộc sống.

Với 95% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, xã Si Ma Cai luôn xác định giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là nhiệm vụ quan trọng, được cụ thể hóa bằng nhiều chương trình, dự án bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

Tại Trường Tiểu học Cán Cẩu, những màn đồng diễn giữa giờ của học sinh tạo ấn tượng mạnh với du khách và phụ huynh. Trong tiếng khèn, tiếng nhạc, các em học sinh dân tộc Mông say sưa với điệu múa Sênh tiền, váy áo rực rỡ, tạo nên bức tranh đậm đà bản sắc dân tộc.

Cô Giàng Thị Nhữ - giáo viên người Mông của nhà trường cho biết, thông qua các hoạt động ngoại khóa, nhà trường mong muốn khơi dậy niềm tự hào dân tộc, tạo động lực để học sinh thêm yêu trường lớp và tích cực học tập. “Tôi phụ trách Câu lạc bộ Khâu thêu thổ cẩm, mang những hiểu biết của mình truyền dạy cho học sinh. Các em rất hào hứng và đã tự tay thêu được nhiều sản phẩm đẹp”, cô Nhữ chia sẻ.

Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc gắn với phát triển du lịch xã Si Ma Cai giai đoạn 2025 - 2030 đang tạo nền tảng để địa phương phát triển du lịch bền vững. Theo đó, xã tập trung quy hoạch vùng, xây dựng các sản phẩm du lịch trải nghiệm từ chính tài nguyên văn hóa bản địa.

Từ đầu năm đến nay, Si Ma Cai đón khoảng 10.000 lượt khách du lịch, doanh thu đạt trên 10 tỷ đồng. Ngoài các lễ hội thường niên, nhiều hộ dân đã chủ động đầu tư mô hình du lịch cộng đồng nhằm nâng cao thu nhập. Ông Nhâm Tiến Đức - Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội xã Si Ma Cai cho biết: “Địa phương vừa hoàn thành màn đồng diễn múa Sênh tiền với quy mô 1.000 người và đề nghị Tổ chức Kỷ lục Việt Nam ghi nhận. Chương trình sẽ tiếp tục được trình diễn trong khuôn khổ lễ hội “Si Ma Cai - Hương sắc vùng cao” lần thứ nhất năm 2026, diễn ra vào tháng 6 tới”.

Toàn tỉnh hiện có hơn 1 triệu người dân tộc thiểu số, chiếm 57,6% dân số, với 34 dân tộc cùng chung sống. Năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh giảm 4,46%. Đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được nâng lên. Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước và tinh thần đoàn kết, tự lực vươn lên của đồng bào các dân tộc, Lào Cai đang từng bước thu hẹp khoảng cách phát triển, hướng tới mục tiêu trở thành cực tăng trưởng của vùng Trung du và miền núi phía Bắc, phát triển theo hướng “Xanh - hài hòa - bản sắc - hạnh phúc”.

Thực tế cho thấy, khi quyền tiếp cận và thụ hưởng văn hóa của người dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số được bảo đảm, văn hóa không chỉ là nhu cầu tinh thần mà còn trở thành động lực phát triển. Sự hài hòa giữa bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống với nâng cao đời sống vật chất đang tạo nên nguồn lực nội sinh quan trọng cho phát triển bền vững ở vùng cao Lào Cai ■



Tại Si Ma Cai, ngày càng xuất hiện nhiều điểm du lịch cộng đồng, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người dân.

"Sinh khí mới" nơi đại ngàn

✿ HƯƠNG GIANG

NHIỀU NĂM QUA, NHẮC ĐẾN CÁN BỘ THÔN, BẢN, NGƯỜI TA THƯỜNG NGHĨ NGAY ĐẾN NHỮNG BẠC CAO NIÊN, NHỮNG GIÀ LÀNG GIÀU KINH NGHIỆM, THẾ NHƯNG HÔM NAY, NƠI NHỮNG BẢN LÀNG XA XÔI CỦA TỈNH ĐANG CHỨNG KIẾN CUỘC CHUYỂN GIAO THẾ HỆ ĐẦY MẠNH MỀ. NHỮNG TRƯỞNG THÔN, BÍ THƯ CHI BỘ THẾ HỆ 9X, 2K XUẤT HIỆN MANG THEO TRI THỨC, SỨC TRẺ VÀ TƯ DUY HOÀN TOÀN MỚI. HỌ CHÍNH LÀ LUỒNG SINH KHÍ MỚI, VIẾT TIẾP BÀI CA PHÁT TRIỂN CỦA ĐẠI NGÀN BẰNG TINH THẦN CỦA TUỔI TRẺ.

Ít ai biết rằng, để người dân đồng thuận rời khỏi vùng có nguy cơ thiên tai là biết bao ngày tháng kiên trì vận động của Trưởng thôn trẻ Thảo A Chú. Sinh ra và lớn lên ở Sán Trá, Thảo A Chú hiểu rõ từng nếp nghĩ, phong tục của bà con người Mông nơi đây. Khi chính quyền địa phương triển khai chủ trương di dời các hộ dân khỏi khu vực có nguy cơ sạt lở, nhiều hộ còn chần chừ vì đã quen với nơi ở cũ bao đời, Thảo A Chú vừa là người tuyên truyền, vừa là người anh em gần gũi đã cùng cán bộ xã kiên trì đến từng nhà, kiên nhẫn phân tích cho bà con hiểu những nguy hiểm có thể xảy ra mỗi mùa mưa lũ. A Chú cũng tích cực lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của từng hộ dân để tìm cách tháo gỡ. Nhờ đó, 18 hộ dân đã đồng thuận chuyển đến nơi ở mới an toàn hơn.

Trong căn nhà mới còn thơm mùi gỗ, anh Thảo A Sinh xúc động chia sẻ: "Trước đây, chúng tôi sống bên khe suối, cứ đến mùa mưa bão là lo lắng. Nay được Đảng, Nhà nước hỗ trợ lên nơi ở mới an toàn, bà con rất yên tâm, phấn khởi".

Không chỉ tích cực vận động người dân xây dựng đời sống mới, Thảo A Chú còn là người đặc biệt tâm huyết với công tác bảo vệ rừng. Sán Trá là thôn có 100% đồng bào Mông sinh sống, nhiều năm trước thường xảy ra cháy rừng nhỏ do tập quán sử

dụng lửa khi làm nương. Nhận thấy muốn giữ rừng thì trước hết phải thay đổi nhận thức của người dân, A Chú kiên trì tuyên truyền trong các buổi họp thôn, đi từng nhà vận động bà con không tùy ý đốt nương, chủ động phòng cháy, chữa cháy rừng. Nhờ sự sát sao ấy, nhiều năm nay Sán Trá không còn xảy ra cháy rừng. Những cánh rừng xanh trên sườn núi hôm nay không chỉ là "lá phổi" của bản làng, mà còn là minh chứng cho trách nhiệm của lớp cán bộ trẻ với quê hương.

Cũng ở xã Hạnh Phúc, Bí thư Chi bộ thôn 3 Hà Văn Thọ cũng trở thành "đầu tàu" trong vận động người dân trong thôn phát huy bản sắc dân tộc và cảnh quan thiên nhiên để làm du lịch cộng đồng. Từ sự kiên trì ấy, đến nay thôn đã có 3 hộ dân đầu tư xây dựng homestay để đón khách du lịch. Dù mới ở giai đoạn đầu, nhưng mô hình đang mở ra hướng phát triển kinh tế mới cho người dân vùng cao, góp phần quảng bá hình ảnh bản làng và nâng cao thu nhập cho bà con. Ông Trương Mạnh Cường - Phó Chủ tịch UBND xã Hạnh Phúc cho biết: "Hiện nay, phần lớn bí thư chi bộ, trưởng thôn của xã đều dưới 40 tuổi. Các đồng chí rất năng động, trách nhiệm, gần dân và nhiệt tình trong mọi phong trào. Đây là lực lượng quan trọng góp phần tạo chuyển biến tích cực ở cơ sở".

Rời xã Hạnh Phúc, chúng tôi đến xã Liên Sơn khi những đồi chè đang vào độ xanh tốt nhất. Trên triền đồi lộng gió, Bí thư Chi bộ thôn 2 Nguyễn Văn Tình miệt mài cùng bà con kiểm tra những hàng cây mắc ca trồng xen trong nương chè.

Ở tuổi 26, anh Tình khiến nhiều người dân quý mến không chỉ bởi sự năng động mà còn bởi tinh thần dám nghĩ, dám làm. Anh hiểu rằng muốn nâng cao thu nhập thì phải thay đổi cách sản xuất truyền thống. Từ những chuyến đi học hỏi mô hình ở nhiều địa phương, anh mạnh dạn đưa kỹ thuật mới vào chăm sóc chè, đồng thời vận động người dân trồng xen cây mắc ca để tăng giá trị kinh tế trên cùng diện tích đất. Từ vài hộ thử nghiệm ban đầu, đến nay mô hình trồng xen mắc ca trong nương chè đang dần được nhân rộng ở thôn 2. "Cây chè là nguồn thu nhập chính của bà con nên tôi luôn cố gắng học hỏi kỹ thuật ở nhiều nơi để hướng dẫn lại cho người dân. Hiện nay, mô hình chè trồng xen mắc ca phát triển rất tốt, cây đã ra hoa, kết trái và dự kiến năm nay sẽ cho thu hoạch hơn một tấn quả", Bí thư Chi bộ thôn 2 Nguyễn Văn Tình chia sẻ. Bà Đàm Thị Mai, thôn 2 cho biết: "Đồng chí Tình là đảng viên trẻ rất nhiệt huyết. Từ ngày được đồng chí hướng dẫn kỹ thuật, người dân chúng tôi chăm sóc cây mắc ca phát triển tốt, nay đã ra hoa, đậu quả, bà con rất vui!".

Và còn nhiều, nhiều nữa những cán bộ trẻ tâm huyết, trách nhiệm, trở thành điểm tựa của người dân nơi cơ sở. Có thể kể đến như tại thôn Tả Pờ Hồ, xã Mường Hum, nữ Bí thư Chi bộ Tấn Sử Mây, sinh năm 2000, được người dân quý mến bởi sự năng động và tinh thần trách nhiệm. Không chỉ nỗ lực phát triển kinh tế gia đình, chị còn tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân chung sức xây dựng nông thôn mới. Mới đây, chị trực tiếp vận động người thân hiến hơn 1.000 m² đất để mở rộng đường giao thông nông thôn. Hành động ấy không chỉ thể hiện tinh thần gương mẫu của người đảng viên trẻ mà còn tạo sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng. Hay ở xã Y Tý, anh Vàng A Sáu - Trưởng thôn Hồng Ngài là người tiên phong trong phát triển kinh tế. Từ mô hình nuôi cá nước lạnh và trồng sâm đất, anh đã mạnh dạn hướng dẫn, hỗ trợ nhiều hộ dân thay đổi phương thức sản xuất, từng bước nâng cao thu nhập. Còn tại thôn Tả Chí Lừ, xã Púng Luông, anh Hồ A Tình - Phó Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn là một trong những gương mặt tiêu biểu của lớp cán bộ trẻ vùng cao. Với tinh thần gần dân, sát dân, anh luôn tích cực vận động bà con thay đổi tư duy sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Nhờ đó, nhiều hộ dân đã từng bước vươn lên thoát nghèo, đời sống ngày càng khởi sắc.

Những bí thư chi bộ, trưởng thôn trẻ họ có điểm chung dễ nhận thấy: dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm và luôn đặt lợi ích của cộng đồng lên trên hết. Họ không chỉ là người triển khai chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước mà còn trở thành những hạt nhân đổi mới trong cộng đồng; tích cực ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, biết vận động Nhân dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, đồng thời giữ gìn những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc mình. Điều đáng trân trọng hơn cả là dù tuổi đời còn trẻ, nhiều người trong số họ vẫn lựa chọn gắn bó với quê hương, với bản làng nơi còn nhiều khó khăn.

Ông Trần Danh Thuận - Phó Trưởng Phòng Khoa giáo, Văn hóa - Văn nghệ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy cho biết: "Các bí thư chi bộ thôn và trưởng thôn đều là thành viên trong tổ tuyên vận. Các đồng chí đã luôn nêu cao tinh thần tự giác, trách nhiệm, tâm huyết với công tác tuyên truyền, vận động. Đặc biệt, nhiều cán bộ trẻ đã trở thành "cầu nối" quan trọng giữa cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; góp phần vận động bà con thay đổi tư duy sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ rừng, xây dựng nông thôn mới và củng cố khối đại đoàn kết ở khu dân cư. Các cán bộ trẻ cũng tích cực rà soát, lựa chọn nhân tố tích cực trong công tác thí điểm xây dựng mô hình "Người bản sở". Đây là lực lượng rất quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác tuyên vận trong giai đoạn hiện nay".

Những bước chân của cán bộ trẻ đang từng ngày góp phần thay đổi diện mạo vùng cao. Với tinh thần cao, biên giới Lào Cai, những bí thư chi bộ, trưởng thôn trẻ hôm nay chính là luồng sinh khí mới, mang theo tinh thần của tuổi trẻ để viết tiếp câu chuyện phát triển nơi non cao bằng trách nhiệm, niềm tin và tình yêu quê hương sâu nặng ■



Anh Nguyễn Văn Tình - Bí thư Chi bộ thôn 2, xã Liên Sơn (ngoài cùng, bên phải) hướng dẫn người dân chăm sóc cây mắc ca.

“Kho báu” trên núi TRUNG LÈNG HỒ

✿ TUẤN NGỌC

LÀO CAI - VÙNG QUÊ NƠI THƯỢNG NGUỒN SÔNG HỒNG NỔI TIẾNG VỚI PHONG CẢNH THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP, CÓ NHIỀU ĐỈNH NÚI CAO NHẤT NƯỚC NHƯ PHAN SI PĂNG, PU TA LENG, KY QUAN SAN, LÃO THẦN, NHIU CỎ SAN... TỪ ĐẦU NĂM 2026 TRỞ LẠI ĐÂY, MỘT SỐ ĐOÀN DU KHÁCH BÀY TỎ ẢO TƯỞNG KHI ĐƯỢC CHINH PHỤC MỘT ĐỈNH NÚI MỚI - NƠI CÓ QUẦN THỂ CÂY VÂN SAM CỔ THỤ QUÝ HIẾM BẠC NHẤT VIỆT NAM THUỘC XÃ TRUNG LÈNG HỒ (CŨ), NAY LÀ XÃ MƯỜNG HUM. QUẦN THỂ VÂN SAM ĐƯỢC COI NHƯ “KHO BÁU” CỦA VƯỜN QUỐC GIA BÁT XÁT.

CHINH PHỤC ĐỈNH VÂN SAM NGẮM NHỮNG “TÒA THÁP XANH”

Những ngày giữa tháng 5, cái nắng nóng gay gắt bao phủ khắp miền Bắc khiến bầu không khí càng thêm ngột ngạt. Mặc dù đang công tác ở Hà Nội nhưng chị Phạm Thu Trang lại nhớ đến những ngày tháng rong ruổi miền Tây Bắc, chinh phục các đỉnh núi cao, tận hưởng bầu không khí trong lành, mát mẻ khi được hòa cùng với thiên nhiên. Được biết, trong 2 năm qua, chị Trang đã chinh phục khoảng 20 đỉnh núi cao nhất khu vực miền Bắc, nhưng chuyến leo núi khám phá rừng vân sam cổ thụ tại xã Mường Hum (xã Trung Lèng Hồ cũ) vào cuối tháng 4/2026 để lại cho chị nhiều kỷ niệm khó quên.

Chị Phạm Thu Trang nhớ lại: So với các đỉnh núi khác ở Tây Bắc thì Vân Sam là đỉnh núi mới được phát hiện, có độ cao 2.800 m nhưng đến nay có chưa tới 10 đoàn du khách chinh phục. Tôi là phụ nữ, tuy đã có kinh nghiệm leo núi, nhưng cũng khá mạo hiểm khi chỉ cùng với 1 bạn nữ là người địa phương dẫn đường lên núi. Tuy nhiên, với tôi, những nơi còn ít dấu chân như thế luôn có sức hút khó cưỡng. Quảng đường từ chân núi lên lán nghỉ khoảng 7 km địa hình thoải, không quá dốc. Sau 3 tiếng đồng hồ băng qua những vạt cây thảo quả xanh mướt dưới tán rừng già thì đến dòng thác A Ly tuyệt đẹp. Dòng nước trắng xóa đổ thành từng dải lấp lánh dưới ánh nắng, hiện ra bất ngờ như một vệt sáng giữa màu xanh thẫm của đại ngàn.

Sau bữa ăn trưa tại lán nghỉ, chị Trang bắt đầu hành trình vượt dốc chinh phục đỉnh Vân Sam. Chặng đường còn lại chỉ khoảng 3 km nhưng dốc liên tục, nhiều đoạn đường như thẳng đứng, phải leo thang, bám rễ cây mà lên. Sau 4 tiếng đồng hồ chật vật với con dốc dài, đôi chân mệt rã



Du khách chinh phục thành công đỉnh Vân Sam.

rời, chị Trang đã lên tới gần đỉnh núi. “Trước khi chạm vào chóp núi, mình lần đầu tiên được ngắm khu rừng vân sam trải dài trước mắt. Dưới những vạt nắng cuối chiều, khu rừng hiện lên tầng tầng, lớp lớp với hàng trăm, hàng nghìn cây vân sam cổ thụ. Một cảnh đẹp hùng vĩ “độc nhất vô nhị” mà có lẽ không dễ tìm thấy ở bất kỳ cung đường nào khác. Những tán vân sam vươn lên giữa mây núi như những tòa tháp xanh khổng lồ của đại ngàn. Một vẻ đẹp hoang sơ như từ thời tiền sử còn sót lại”, chị Trang chia sẻ.

Cùng với đoàn của chị Phạm Thu Trang, mùa xuân năm 2026 đã có một số đoàn khách chinh phục thành công đỉnh Vân Sam. Theo anh Vũ Mạnh Linh - hướng dẫn viên du lịch từ tỉnh Nghệ An, cũng là người đã chinh phục hầu hết các đỉnh núi cao của miền Bắc, nhưng đỉnh Vân Sam có sức hút đặc biệt. Anh rất vui vì đã đưa đoàn 6 du khách chinh phục thành công đỉnh núi mang tên loài cây đặc biệt quý hiếm của dãy Hoàng Liên Sơn. Trên trang cá nhân, anh Linh chia sẻ: “Tôi đánh giá đây là đỉnh núi đẹp, cảnh quan đa dạng, suối đẹp, nhiều rừng. Tuy con dốc từ lán thảo quả lên đỉnh núi có thể

vất kiệt sức của bạn, nhưng những cánh rừng vân sam siêu đẹp, những nụ hoa đỗ quỳn đang chớm nở sẽ đem đến những trải nghiệm tuyệt vời”.

Còn đối với anh Nguyễn Huy Hoàng - du khách từ Thành phố Hồ Chí Minh, lần đầu tiên được chiêm ngưỡng rừng vân sam đẹp như trong huyền thoại là hành trình không thể nào quên. “Cung đường leo núi và rừng vân sam tuy có những đoạn dốc khó nhưng cảnh rừng núi hoang sơ, đem lại nhiều cảm xúc và những trải nghiệm đáng nhớ”, anh Hoàng cho biết.

BẢO TỒN “KHO BÁU” CỦA DÃY HOÀNG LIÊN

Vân sam, hay có tên là vân sam Fansipan là loài cây gỗ quý hiếm, phân bố đặc hữu ở vùng núi cao Hoàng Liên, trước đây chỉ được phát hiện ở Vườn quốc gia Hoàng Liên. Từ năm 1996, cây vân sam Fansipan được đưa vào Sách đỏ Việt Nam. Năm 2014, loài cây này được công nhận là Cây di sản Việt Nam và được coi như “quốc bảo”.

Trong nhiều năm qua, cây vân sam Fansipan chưa từng được phát hiện ở bất kỳ nơi nào trên cả nước ta trừ Vườn quốc gia Hoàng Liên. Từ tháng 7/2025, Ban Quản lý Khu bảo tồn

thiên nhiên Bát Xát đã phát hiện một quần thể cây vân sam Fansipan quý hiếm tại tiểu khu 120, thuộc địa bàn xã Mường Hum.

Trò chuyện với chúng tôi, ông Ngô Kiên Trung - Trưởng ban Quản lý Khu Bảo tồn thiên nhiên Bát Xát, nay là Vườn quốc gia Bát Xát cho biết: “Quần thể cây vân sam Fansipan mới được phát hiện ở sâu trong rừng già, với độ cao khoảng 2.800 m so với mực nước biển, phân bố trên diện tích khoảng 100 ha, với mật độ cây rất dày. Đáng chú ý, trong quần thể này có nhiều cây vân sam Fansipan cổ thụ hàng trăm năm tuổi, có cây đạt đường kính lên tới 1 m, chiều cao từ 20 đến 40 m. Ngoài ra, còn có những cây vân sam nhỏ hơn đang phát triển.

Có thể khẳng định, việc phát hiện ra quần thể cây vân sam lớn nhất Việt Nam tại xã Mường Hum là phát hiện có ý nghĩa quan trọng đối với công tác bảo tồn đa dạng sinh học, lưu giữ nguồn gen thực vật quý hiếm cũng như phục vụ các hoạt động nghiên cứu khoa học, giáo dục và phát triển bền vững tài nguyên rừng. Ngoài quần thể cây vân sam, Vườn quốc gia Bát Xát còn có nhiều loài động vật, thực vật có trong Sách đỏ Việt Nam và thế giới, trong đó có quần thể cây thiết sam cổ thụ hàng trăm năm tuổi cũng vào loại rất quý hiếm. “Trong khu vực quản lý của Vườn quốc gia Bát Xát có các đỉnh núi cao như Pu Ta Leng, Ky Quan San, Nhiu Cỏ San, Cú Nhù San, Vân Sam... Đây là những đỉnh núi có thiên nhiên đa dạng, phong phú, hấp dẫn nhiều đoàn du khách leo núi trải nghiệm, khám phá thiên nhiên. Tuy nhiên, Vườn quốc gia Bát Xát có địa hình hiểm trở, thời tiết thay đổi nhanh, tiềm ẩn nhiều nguy cơ mất an toàn nếu du khách tự ý vào rừng. Để đảm bảo an toàn cho du khách cũng như bảo vệ tài nguyên rừng, nhất là bảo vệ các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm, Vườn quốc gia Bát Xát khuyến cáo du khách trước khi leo núi, vào rừng cần khai báo thông tin đầy đủ với cán bộ kiểm lâm địa bàn, có người dẫn đường đi cùng và chấp hành tốt các quy định về bảo vệ môi trường sinh thái. Các tổ bảo vệ rừng cũng tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức của Nhân dân trong bảo vệ các loài động, thực vật quý hiếm”, ông Ngô Kiên Trung cho biết thêm.

Hiện nay, cùng với triển khai các biện pháp khoanh vùng bảo vệ quần thể vân sam, thiết sam cổ thụ, Vườn quốc gia Bát Xát cũng đề xuất các tổ chức quốc tế và các ban, ngành liên quan tiến hành điều tra tổng thể về đa dạng sinh học của Vườn quốc gia Bát Xát, các loài động vật, thực vật nguy cấp, quý hiếm, đặc biệt là quần thể cây vân sam và cây thiết sam để có giải pháp bảo tồn nguồn gen quý của đại ngàn ■



Khu rừng vân sam quý hiếm được coi như “kho báu” của Vườn quốc gia Bát Xát.



Dòng thác với vẻ đẹp thơ mộng trên cung đường leo núi Vân Sam.



Xã Phong Hải hiện có khoảng 220 ha ao nuôi thủy sản - hướng đi quan trọng góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông thôn.

"Gió biển" trên non cao

✿ Bút ký của NGUYỄN VĂN CỰ

CÁI TÊN "PHONG HẢI" VỚI NGHĨA "GIÓ BIỂN" KHÔNG CHỈ LÀ DANH XƯNG, MÀ ĐÃ TRỞ THÀNH ẨN DỤ CHO KHÁT VỌNG VƯỜN XA, HÒA VÀO BIỂN LỚN CỦA NGƯỜI DÂN NƠI ĐÂY.

DẤU TÍCH CŨ TRONG LÀN GIÓ ĐỔI MỚI

Phong Hải hôm nay là vùng đất in đậm dấu ấn của thời kinh tế tập trung, nơi cây chè từng giữ vai trò trụ cột sinh kế. Có một thời, chè phủ xanh các triền đồi. Năm 2005, riêng thị trấn Nông trường Phong Hải có hơn 210 ha chè. Nông trường quốc doanh - tiền thân của Công ty TNHH MTV Chè Phong Hải không chỉ tạo việc làm mà còn định hình nhịp sống của cả vùng đất qua nhiều thế hệ.

Cùng với sự chuyển động của nền kinh tế và yêu cầu đổi mới trong sản xuất, phương thức quản lý cũ không còn phù hợp, dẫn đến cây chè dần bộc lộ những hạn chế về năng suất và hiệu quả. Có thời điểm, những đồi chè tưởng như đã bị quên lãng, cỏ dại phủ lên những triền đất từng xanh ngắt một màu chè. Nhưng rồi, chính những người từng gắn bó với nông trường đã mạnh dạn chuyển đổi sang những cây trồng mới phù hợp hơn. Từ sự lựa chọn ấy, màu xanh lại trở về với đất, tiếp nối niềm tự hào đã từng nuôi dưỡng bao thế hệ.

Năm 2017, việc cổ phần hóa mở ra hướng đi mới, đồng thời cũng đặt ra một yêu cầu tất yếu: Phong Hải không thể tiếp tục chỉ dựa vào một loại cây trồng. Vùng đất ấy buộc phải tìm sinh kế khác phù hợp hơn với thổ nhưỡng, con người và quy luật thị trường.

NHỊP CHUYỂN TỪ THỰC TIỄN ĐỜI SỐNG

Sự chuyển mình ấy không chỉ thể hiện qua những câu chuyện riêng, mà còn hiện lên rõ nét trong bức tranh tổng thể. Xã Phong Hải hôm nay có diện tích hơn 120 km², gần 17.000 dân với 11 dân tộc cùng sinh sống. Hộ nghèo còn khoảng 3,5%, thu nhập bình quân đạt 68 triệu đồng/người/năm - bước tiến dài so với trước đây. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực. Toàn xã có hàng trăm hộ kinh doanh dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp; lĩnh vực này tạo việc làm cho

hơn 1.000 lao động. Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp đạt trên 166 tỷ đồng, thương mại - dịch vụ tiếp tục tăng trưởng ổn định.

Trong nông nghiệp, điều đáng nói không chỉ là con số giá trị sản xuất đạt 115 triệu đồng/ha, mà là sự thay đổi trong tư duy từ "sản xuất nông nghiệp" sang "kinh tế nông nghiệp". Người dân không chỉ làm ra sản phẩm mà còn nghĩ đến thị trường, đến giá trị và sự bền vững.

Những con số ấy, nếu đứng riêng lẻ, có thể chỉ là những thống kê. Nhưng đặt trong hành trình đi lên của vùng đất từng gặp nhiều khó khăn, đó chính là những dấu mốc của quá trình chuyển mình rõ nét và đúng hướng.

KHI MẶT NƯỚC TRỞ THÀNH SINH KẾ

Nếu những đồi chè là ký ức, thì mặt nước hôm nay đã trở thành một sinh kế chính của Phong Hải. Toàn xã hiện có khoảng 220 ha ao nuôi thủy sản - nguồn lực quan trọng góp phần thay đổi diện mạo kinh tế nông thôn.

Buổi sớm, đứng bên những mặt nước phẳng lặng, chỉ nghe tiếng cá quẫy nhẹ, khó ai hình dung nơi đây từng là những thửa ruộng lúa quanh năm chật vật. Cái nghèo từng đeo bám người dân không phải vì họ thiếu cần cù, mà bởi cách làm cũ không còn phù hợp. Câu chuyện của anh Phạm Đức Công là một minh chứng. Với hơn 7.000 m² ruộng lúa mà cuộc sống vẫn thiếu trước hụt sau, anh đã đưa ra một quyết định không dễ dàng: chuyển sang nuôi cá. Những ngày đầu thất bại, cá chết, vốn liếng "đội nón ra đi"... nhưng rồi anh không bỏ cuộc. Mười năm sau, anh không chỉ có thu nhập ổn định mà còn tích lũy được kinh nghiệm quý giá. Nhìn màu nước, nghe tiếng cá quẫy, anh có thể đoán được bệnh của cá - đó là thứ "tri thức" được trả giá bằng mồ hôi và cả những lần suýt trắng tay.

Ở Phong Hải, những câu chuyện như vậy không còn hiếm. Một hợp tác xã nuôi thủy sản ra đời, với hàng chục héc ta mặt nước, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho nhiều hộ dân. Có những thôn, tới 80% số hộ đã xây được nhà mới. Người dân nói giản dị: "Nhờ con cá mà có tất cả!".

Từ những thửa ruộng kém hiệu quả, nước được giữ lại, trở thành nguồn sống mới. Mặt nước ấy

không chỉ nuôi cá mà còn nuôi dưỡng niềm hy vọng, lặng lẽ mở ra sinh kế cho người dân nơi đây.

"GIÓ BIỂN" VÀ HÀNH TRÌNH VƯỜN XA

Trong câu chuyện về tương lai, Bí thư Đảng ủy xã Bùi Quang Hưng nhìn nhận khá rõ con đường phía trước của Phong Hải. Theo ông, mục tiêu đến năm 2030 không chỉ dừng ở việc nâng cao thu nhập mà còn hướng tới xây dựng kinh tế nông thôn hiện đại, trong đó thủy sản giữ vai trò trụ cột. Muốn vậy, sản xuất phải được tổ chức lại theo chuỗi, gắn với xây dựng thương hiệu, phát triển chế biến và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Cùng với đó, phát triển đồng bộ hạ tầng, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, mở rộng các lĩnh vực dịch vụ - thương mại. Khi những yếu tố ấy hội tụ, Phong Hải sẽ không chỉ là vùng sản xuất mà còn trở thành mắt xích trong chuỗi giá trị rộng lớn hơn. Từ thị trấn nhỏ trước đây, Phong Hải hôm nay đang định hình một diện mạo nông thôn mới theo hướng đô thị hóa.

Nói về cái tên của vùng đất mình đang gắn bó, Bí thư Bùi Quang Hưng chia sẻ: "Phong Hải cũng có nghĩa là "gió biển". Dù ở non cao, nhưng chúng tôi luôn nghĩ đến hướng đi xa hơn - làm sao để sản phẩm của mình không chỉ ở đây, mà có thể vươn ra những thị trường lớn hơn, bền vững hơn". Những chia sẻ ấy không chỉ là định hướng mà còn gợi mở một tầm nhìn. Từ những ao cá nhỏ, từ những dòng nước chảy ra giữa non cao, một khát vọng lớn đang dần hình thành - khát vọng vươn tới những không gian rộng dài hơn.

Chiều xuống, mặt nước lại dậy lên những vòng sóng nhỏ. Những con cá vẫn quẫy trong ao hồ quen thuộc, nhưng hành trình của chúng thì không còn dừng ở đó. Từ Phong Hải, sản phẩm đã theo những chuyến xe về miền xuôi, đến các đô thị, rồi tiếp tục đi xa hơn.

Có lẽ, cái tên Phong Hải không chỉ là cách gọi. Nó giống như lời nhắc về một luồng gió luôn hướng ra phía rộng dài, nơi những không gian lớn hơn đang mở ra. Trên vùng non cao này, Phong Hải vẫn đang chuẩn bị cho hành trình mới: vươn ra biển lớn bằng chính những dòng nước của mình, trong làn gió đổi mới đang không ngừng thổi ■

Ở tầng 13 chung cư không còn đứa trẻ nào muốn chơi với Cường. Chỉ cần bước vào thang máy nghe thấy tiếng chuông nó khoe kết quả học tập là cậu lại ngỡ như ai đó đang nhắc đến kết quả thi học kỳ bất bết của mình. Học với học gì chứ? Có bữa cơm nào có canh bí đỏ, có thịt rang cháy cạnh hay trứng ốp la, khoai tây chiên gì đâu? Ngay cả đến những món ăn khoái khẩu từ bé, giờ cũng chỉ là ước mơ với Cường.

Kể từ ngày mẹ không ở với Cường nữa - cậu lủi thủi một mình với ipad, cái rổ bóng treo tường. Chưa đến một tháng sau, bồ dẫn về một cô đầu tóc, son môi lờ lợt và có hình xăm kỳ quái ở vai. Cậu vẫn thầm gọi cô ấy là “Zombie”. Chưa bao giờ cô “Zombie” chịu lau nhà hay vào bếp nhưng lại được bồ cưng hơn mẹ ngày xưa. Bồ tuy không quát mắng Cường nhưng cả ngày chẳng còn bận tâm đến em mà chỉ đưa cô đi shopping, đi spa và ăn tiệm. Lúc ấy bồ lại bắt em ở nhà học bài và ăn đồ ăn nhanh nguội ngắt trong tủ lạnh...

Một lần, khi bồ đang tắm, cô “Zombie” thì mãi make up, Cường lén lấy điện thoại của bồ gọi cho mẹ nhưng không thấy mẹ nghe máy. Lúc thấy bồ lạch cạch mở chốt cửa nhà tắm, cậu vội đặt điện thoại lại chỗ cũ trong sự thất vọng. Tối ấy, cô kia kiểm tra điện thoại bồ, hai người cãi nhau to. Rồi bồ sang phòng Cường khi cậu đang giả vờ ngủ. Không nói không rằng, bồ tát cậu một cái khiến cậu điếng người.



(Ảnh minh họa).

Đón em VÀO MÙ

Truyện ngắn của BUI VIỆT PHƯƠNG

Sau hôm ấy, có lần Cường nghe thấy bồ và cô “Zombie” bàn nhau dời nghĩ hè sẽ “tổng” cậu về quê. Chưa bao giờ Cường ngủ lại quê, nên nghĩ đến đêm hôm vắng vẻ không ánh đèn cao áp, không tiếng nhạc, tiếng loa như ở phố mà cậu nao lòng. Ngày xưa mỗi lần về quê nội, mẹ vẫn thường mang theo đủ thứ từ băng gấu, dầu bôi chống muỗi rồi đồ ăn nào thạch, sữa tươi, bim bim và chỉ đến chiều tối cơm nước xong lại đón về. Từ ngày mẹ kéo chiếc va li ra đi, Cường chỉ mong được nắm bàn tay mẹ, được mẹ nheo mua quà, được mẹ cho đi công viên nước...

Chiều ấy, bồ lái xe đưa cậu về quê. Ra khỏi thành phố, đường thoáng, xe phóng nhanh. Loáng cái đã đến con đường bê tông dẫn vào làng. Mùa này cánh đồng đã gặt lúa, ruộng khô trơ gốc rạ. Nắng chiều vẫn như đổ lửa, chỉ cần hạ

cửa kính xuống hơi nóng đã ập vào. Nhà ở quê có cái tủ lạnh bé xíu, điều hòa chưa có. Sự lo lắng và cô độc qua thời gian đã khiến Cường lì lợm, cậu mím chặt môi không nói một lời nào với bồ...

Chiếc xe bỗng phanh gấp làm người Cường như muốn ngã dúi về phía trước. Hóa ra, một đàn vịt đang nghênh ngang từ ngõ nhỏ ra với tiếng kêu ồn ào. Dẫn đầu là một thằng bé chắc chỉ tầm tuổi Cường, đầu đội nón lá, tay cầm chiếc gậy có những mảnh nilon te tua. Mỗi khi nó khoa cái gậy, đàn vịt lại lạch bạch cắm cổ đi như một cỗ máy được lập trình.

Xe vào đến sân, bồ vội xuống mở cốp lấy va li, đưa cho cô út ít tiền, dặn dò qua loa xong kêu bạn lại lên xe quay về thành phố. Chiếc xe vút đi, để lại làn khói xăng và cảm giác hẫng hụt của một đứa trẻ bị phạt. Ở quê, ông bà nội đã mất, các chú cũng lập nghiệp ở xa chỉ còn cô út bị cầm tù từ nhỏ, mọi giao tiếp đều phải ra hiệu. Cô dắt Cường ra giếng nước, kéo gầu đổ nước ra cái chậu nhôm. Cường vục nước lên rửa mặt. Dòng nước mát lạnh như bàn tay dịu dàng xoa dịu phần nào nỗi lo lắng cô đơn trong lòng cậu.

Bỗng có ai ném vật gì vào lưng cậu đau điếng. Một cái mặt đen nhẻm ló ra trên lùm cây bên vườn hàng xóm. Đó là một con bé tóc vàng hoe, mặc cái bộ mùa hè đến là “nhà quê”. “Ê, ăn ổi không, ngọt lắm!”. Sự xuất hiện thô thiển khiến Cường vẫn đang nhần nhỏ vì đau nhưng lòng chợt chùng xuống khi nghe nó dịu giọng:

- Cả cây có một quả ương nhất, cho cậu đấy, tôi đang gặm quả xanh cứng tưởng gãy răng...

Cường cầm quả ổi lên, rửa qua nước giếng rồi đưa lên miệng cắn. Không biết vì sự tươi ngon hay vì chưa từng có ai dành cho cậu sự quan tâm kiểu vậy mà Cường cảm thấy nó ngọt ngào đến thế.

Chẳng cần bấm chuông inh ỏi hay quẹt thẻ từ như ở thành phố, thi thoảng con bé lại trèo xuống sân nhà Cường chơi đùa tự nhiên như một cậu con trai. Nó thách Cường vật tay. Tường gì, cái này Cường “vô đối” ở lớp...

Thế mà tên Huê - thấy có m

giang hồ

- Bị bố

- Thế

thắc mắ

- Giờ v

nữa. Ở q

con chó c

Chiều

ngoài sân

muối xối

út nấu, th

Huê lại ăn

nói với th

- Mai d

Đêm ấy

trần trọc

đầu tiên

chung cu

nhưng vấ

có cô út n

không có

chơi gam

chỉ còn c

côn trùng

vô số loài

ghiếc như

bọng đái

ra nhà vệ

Khi con

thật, chỉ

gáy liên h

cậu đang

ngoài sân

gạch và n

sáng trắn

của cái H

Khi Cư

thấy một

Vừa thấy

Nhớ căn nhà tuổi thơ

NGỌC SƠN

Căn nhà nhỏ xây bằng đá, phía hiên là giàn thiên lý xanh mát. Mái nhà lợp ngói đỏ, phần đua phía trước được đỡ bằng. Căn nhà ba gian gồm phòng khách, phòng ngủ và một gian buồng phía trong. Sau này, phía chái nhà được coi nói thêm một căn phòng nhỏ, kê vừa chiếc giường con con. Cái giường ấy tôi còn nhớ mãi những ngày mưa nằm co ro trong đó. Những sớm trời lạnh, nghe tiếng bố cọ nồi niêu, bát đĩa còn đọng đầy mỡ mà thấy thương thật thương.

Những đêm hè nóng nực lại thêm mất điện, như một lẽ tự nhiên, bố con tôi lại trèo lên trần nhà, trải chiếu chiếu cói lên đó nằm cho mát. Trần nhà nhỏ, lại còn gồ ghề bờ trước, bờ sau nên có nằm cũng chẳng thể duỗi chân tay thoải mái được. Nhưng vẫn luôn thú vị, vì những đêm đó có cơ hội ngắm cả một bầu trời đầy sao. Hôm nào nhiều sao thì y như rằng ngày mai sẽ nắng to.

Nhớ những đêm trời đầy sao ấy, ngược nhìn bầu trời, thi thoảng lại thấy những ngôi sao băng vụt ngang qua. Ngày ấy nào đã biết ước gì, chỉ thấy những vệt sáng ấy lao đi rất nhanh rồi trầm trở, ồ á ngạc nhiên. Nếu có ước, chắc tôi sẽ ước sao những đêm êm đêm ấy cứ mãi như thế.

Những đêm trăng sáng, tôi cố giương mắt nhìn xem có đúng chị Hằng, chú Cuội đang ngồi dưới gốc đa hay không. Những khoảng mờ, khoảng sáng khiến tôi hình dung đúng là có ai đó đang ở nơi rất xa kia. Trời về sáng lạnh và ẩm hơi sương. Đắp thêm tấm chăn mỏng rồi lại thức giấc khi bình minh vừa lên.

Phía trước nhà là cả một khu vườn chỉ trồng cây thuốc Lào. Vui nhất là chơi trốn tìm trong đó vào những hôm mất điện nhưng lại có trăng sáng. Lá thuốc Lào cọ vào da thịt làm bọn trẻ ngứa ngáy, nóng toát mồ hôi, nhưng cuộc vui không vì thế mà ngưng lại. Đứa nào cũng hồ hởi chạy tìm nhau giữa những hàng cây thuốc Lào. Khi lá thuốc Lào được thu hoạch hết, chỉ còn trơ khấc những gốc cây bị chặt rồi chất đống ở góc tường, bọn trẻ lại có trò vui mới. Chơi trận giả thì cứ thế mà vác cây lên rồi lao đi như tên bắn. Vui và náo nhiệt biết bao!

Sát bờ tường nhà có bụi lá tay chua. Có lần tình cờ tôi nhặt được cả ổ trứng gà ở đó. Sau này, khu vườn được chuyển sang trồng rất nhiều mướp đắng. Hồi ấy, món khoái khẩu của tôi là cơm rang mướp đắng với hoa thiên lý. Vị

nhằng nhặng, đắng đắng mà thơm. Nội, tôi tình cờ tìm được một hàng l vừa ăn vừa nhớ về ngày xưa. Vẫn c đắng mà ngọt hậu ấy.

Những trưa hè, chẳng biết làm gì chơi cùng, tôi ra sau vườn tự trồng với hoa mười giờ, hoa lưu ly... Có đầy một giỏ xe những vỏ sò, vỏ ốc vườn như chôn một kho báu. Biển những rặng phi lao. Giờ chỉ còn h ăn và khách sạn.

Giờ thì ngôi nhà tuổi thơ ấy đã kh biến mất. Thay vào đó là những ng nhà xưa chỉ còn trong ký ức của nh vườn trước kia nay đã xi măng hóa ngày chị em vác chổi sẽ thi nhau qu bên trồng đầy cây bụi.

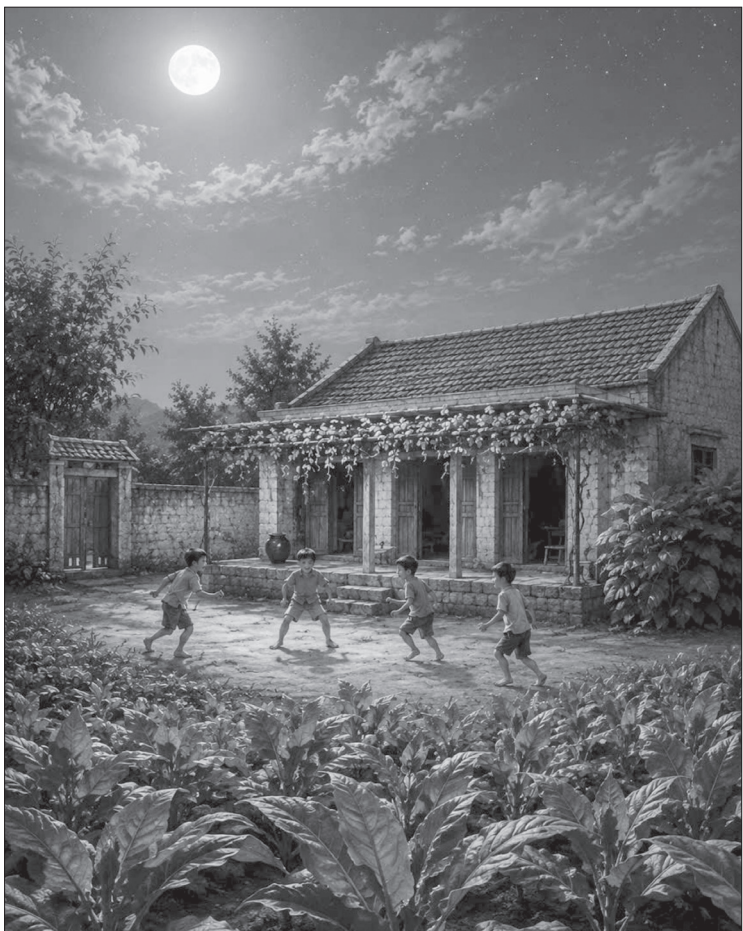
Tôi lớn lên, cảm giác như không Cái man mác buồn, bờ vơ của ngày nữa. Thiếu thốn qua đi, ký ức cũng như trước. Thời của tôi bước qua g đầy. Bước qua giữa thô sơ và công tivi đen trắng và màn hình kỹ thuật và smartphone. Giữa những đêm h ngắm sao với căn phòng lạnh điều l sao đủ rồi mà vẫn thấy thiếu ■

A HẠ

ba kéo cậu đều thua nó mới đau. Nó nói tên gì mà kỳ cục vậy. Lúc vật tay, Cường lấy vết sẹo dài nơi bắp tay như mấy ông cộm cán trên phim. Nó phân trần: dựng đánh đấy, mãi chơi bị phạt... giờ bố dựng cậu đâu? Cường C...
đây ở với ông ngoại chẳng bị ai đánh quê toàn người hiền, con trâu, con bò, cũng còn tốt với mình nữa là người...
ấy, khi hai cô cháu dọn mâm cơm ra n, Huê lại trèo qua rào mang cho bát cà to tướng. Ôi, chan bát canh cua của cô em miếng cà sao mà ngon thế. Cô út giữ n cơm, nó không chịu. Vừa chạy về vừa eo hện Cường:
ậy sớm nhé!
y, sự yên tĩnh của làng quê khiến Cường không ngủ được. Thực ra đây là đêm cậu xa bố mẹ. Mọi ngày trong căn hộ r tuy bố đóng cửa trong phòng riêng n có bóng dáng người thân. Lần này chỉ ngủ ở tận đầu hồi nhà bên kia. Ở nhà cô ti vi thì lấy đâu ra wifi và các thiết bị để es hay lướt YouTube, TikTok... Cường sách nằm nghiêng, lắng tai nghe tiếng kêu rĩ rả. Trong đầu cậu hình dung ra với mồm miệng, chân cẳng, râu ria gớm r trong hoạt hình. Mặc dù bụng dưới đang căng nhưng cậu cũng không dám sinh đi tiểu vì sợ ma.
n gà trống đồng đặc cát tiếng gáy. Lạ được ăn thóc vãi mà nó có thể lấy hơi ồi khiến Cường đến mất ngủ. Đúng lúc c ổ ngủ lại thì thấy tiếng ú ớ của cô út n. Tiếng chân ai đó loẹt quẹt trên thềm ngay lập tức cánh cửa sổ bật mở, luồng ng theo vào cùng khuôn mặt đen đúa uê.
ờng theo chân Huê ra đến bờ ruộng đã người đội nón lá đang hì hục đào đất. hai đưa đến gần đã quát:

- Chúng mày đổ nước đi.
- Nước ở đâu? Cường hỏi.
- Lấy tay mà vục, không thì lấy áo.
“Ồi giời!” Cường nghĩ thầm chưa kịp làm gì đã thấy cái Huê lấy tà áo dựng nước đổ vào cái lỗ anh kia đang đào.
Đế - con vật mà Cường chỉ thấy qua YouTube lớp ngóp bơi ra bị bắt sống. Lần đầu cậu được thấy hai con đế chọi nhau trong cái hố đất vừa đào còn hăng hăng mùi rế cây. Con bé Huê có vẻ nhanh chán trò này nên đã kiếm được mấy củ khoai về hì hụi chất rơm, cành tre nướng. Ngày xưa, chỉ vì một lần quên bỏ dép ở cửa, chỗ cái chùi chân mà Cường bị cô “Zombie” quát nạt thì nay nó tha hồ lội bùn, đắp đất nước khoai, đào đế và chơi đùa trên cánh đồng làng...
Thằng bé kia bỗng kéo cái nón rách của Cường đội vội từ lúc sáng xuống, miệng há hốc rồi véo tai cậu một cái:
- Á à, hôm qua ngồi trên xe bố cứ còi lừa vịt của anh đúng không?
Cường phát hoảng, tưởng sẽ lĩnh thêm cái bạt tai của thằng bé chăn vịt hôm qua. Nhưng không, chỉ có giọng nói của Huê vang lên:
- Anh Gia Bảo cũng mới về quê từ tuần trước đấy, nhưng cái gì cũng biết.
- Thế hôm nay anh không đi chăn vịt nữa à? Cường thắc mắc.
- Không phải vịt nhà anh, của bà Yên nhà bên, hôm qua bà ấy ốm anh đi chăn hộ.
Cường nghe cái Huê và anh Gia Bảo nói chuyện lờ mờ hiểu ra còn bao điều tốt mà hai người đã làm nên cậu xin được tham gia cùng như đi nhặt chai nhựa, gom túi nilon hay học các cụ cách đan giỏ tre, rỏ tre để bán lấy tiền mua sách vở...
Chiều hôm ấy, có tiếng chuông vang lên từ chiếc đồng hồ định vị. Là mẹ gọi về hỏi cậu có muốn về thành phố không hay định ở đây cả hè? Cường bảo con muốn ở lại, nếu có thể con muốn được chuyển về quê học. Cường cảm thấy từ ngày về quê mình vui hơn. Cô út lúc nào cũng sẵn thịt rang cháy cạnh hay trứng ốp la, khoai tây chiên. Anh Gia Bảo và Huê đều đã xin về đây học, hai người ấy tối đến chăm học lắm sẽ kèm cậu học. Mái trường ở quê cũng là trường chuẩn, đất quê mệnh mông, trời quê bát ngát... Mẹ cậu gọi lại, cắt ngang luồng suy nghĩ. Mẹ nói đã bàn với bố, rồi mẹ cũng sẽ về làm công ty ở ngay ngoài thị trấn cũ...
Đặt chiếc đồng hồ xuống, Cường thấy một cánh diều đang lơ lửng trên cao, thế là anh Gia Bảo với cái Huê chẳng đợi mình đã cho diều bay lên rồi. Cậu vội vã chạy lên con đê làng đang lộng gió ■

Sau này, khi học ở Hà bán hoa thiên lý. Hôm ấy cái vị nặng nề, hơi gì, cũng không có ai g một vườn hoa nhỏ lần tôi còn ra biển nhặt c rồi đem về chôn sau ngày xưa hoang sơ sau àng hàng lớp lớp quán hông còn. Khu vườn cũng ội nhà bê tông mới. Mái ững ngày mưa dột. Sân cá rồi. Không còn những tét con đường đất, hai gian cũng nhỏ hẹp đi. y nhỏ cũng không còn chẳng còn nguyên sơ iữa nghèo khó và đủ nghệ số. Giữa chiếc số. Giữa điện thoại bàn ề oi ả nằm trên trần nhà hòa. Thiếu mà đủ. Nhưng



(Tranh minh họa).

Mừng ngày Quốc tế Thiếu nhi

✽ MINH ANH

(Thành phố Hồ Chí Minh)

Tháng Sáu, tháng Sáu về
Mừng Quốc tế Thiếu nhi
Bé đang nghĩ điều gì
Mà mắt long lanh thế?

Hình bóng những ngày xa
Của thời ta thơ ấu

Trong câu chuyện bà kể
Có ông bụt hiền lành
Ban nhiều phép biếc xanh
Trời thiên thanh hoa nắng

Tháng Sáu thật yêu dấu
Búp nồn nụ hoa tươi
Chúc vui khỏe, luôn cười
Là mầm măng phơi phơi

Nét tinh khôi trong trắng
Bé xinh xắn múa ca

Cổ tích xưa chờ đợi
Trong ánh mắt thơ ngây
Cho ngày mai đông đầy
Dựng xây trang đời mới.

Đom đóm vào hè

✽ NGUYỄN NGỌC PHÚ

(Hà Tĩnh)

Lung linh đom đóm
Thắp lửa vào hè
Sân trường phượng thắm
Rộn ràng tiếng ve

Ngọn đèn đom đóm
Kỳ lạ quá thôi
Trong mưa càng sáng
Nháy mắt liên hồi

Ve kêu trước ngõ:
- Hè ơi! Hè ơi!
Đêm về đom đóm:
- Chờ tôi! Chờ tôi!

Bão to không tắt
Nhấp nháy hàng mi
Đom đóm tài thật
Hỏi thấp bằng gì?

Ngày hè của bé

✽ NGUYỄN ANH ĐÀO

(Thái Nguyên)

Ngày hè của bé
Bé không đến trường
Tập làm cô giáo
Nhìn thật dễ thương

Trống đã điểm vào
Bạn ngồi ngay ngắn
Lời cô giảng giải
Đầy toán - đầy văn

Nào phấn, nào bảng
Bàn với ghế nào
Kia sách, đây vở
Nghe lòng nao nao

Tập làm cô giáo
Chăm chỉ thật thà
Cả nhà đều nói:
Bé ngoan nhất nhà.

Nhà máy Thủy điện Thác Bà - “đưa con đầu lòng” của ngành điện miền Bắc Việt Nam.



“ĐÁNH THỨC”

tiềm năng du lịch Thác Bà

✿ HIỀN TRANG

LÀ CỬA NGÕ PHÍA ĐÔNG - ĐÔNG BẮC CỦA TỈNH, XÃ THÁC BÀ ĐƯỢC THÀNH LẬP TRÊN CƠ SỞ HỢP NHẤT THỊ TRẤN THÁC BÀ VÀ CÁC XÃ ĐẠI MINH, HÁN ĐÀ, VĨNH KIÊN, VŨ LINH, BẠCH HÀ. KHÔNG CHỈ SỞ HỮU KHÔNG GIAN HỒ NƯỚC RỘNG LỚN, NƠI ĐÂY CÒN HỘI TỤ NHIỀU GIÁ TRỊ VĂN HÓA ĐẶC SẮC CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC TÀY, NÙNG, DAO, CAO LAN, TẠO NÊN NHIỀU LỢI THẾ ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH SINH THÁI, DU LỊCH CỘNG ĐỒNG VÀ TRẢI NGHIỆM.

GIÀU TIỀM NĂNG DU LỊCH SINH THÁI, VĂN HÓA

Xã Thác Bà hiện có 7 điểm du lịch chính đang đón khách gồm: khu vực hồ Thác Bà, Nhà máy Thủy điện Thác Bà, đền Mẫu Thác Bà, Làng văn hóa thôn Ngòi Tu, Khu sinh thái An Lành Farm; Na Lim island Thác Bà và vùng buởi Đại Minh. Ngoài ra, nhiều địa danh giàu tiềm năng như núi Cao Biền, núi Là, núi Yên hay các vườn hoa ở thôn Phúc Khánh cũng đang dần được “đánh thức”.

Không chỉ có cảnh quan thiên nhiên, Thác Bà còn hấp dẫn du khách bởi kho tàng văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số. Ở nhiều thôn, bản, đồng bào Dao và Cao Lan vẫn lưu giữ những ngôi nhà sàn gỗ truyền thống từ 3 - 5 gian cùng nhiều phong tục, bản sắc văn hóa được lưu truyền qua nhiều thế hệ.

Dù sinh sống gần nhau, song mỗi dân tộc ở vùng đất này vẫn gìn giữ được những bản sắc riêng, từ tín ngưỡng, nghi lễ đến trang phục và các làn điệu dân ca, dân vũ. Nếu như người Cao Lan có hát Sinh ca, múa chim gâu, xúc tép thì người Dao có múa khai đàn, lễ Cấp sắc hay Tết nhảy. Đặc biệt, nghệ thuật thêu tay trên trang phục truyền thống với các họa tiết cây cỏ, chim muông, con người được cách điệu tinh tế vẫn được nhiều phụ nữ Dao lưu giữ đến hôm nay.

Tại thôn Ngòi Tu, những ngôi nhà sàn của đồng bào Dao quần trắng nép mình bên mặt hồ lồng gió. Nơi đây đã hình thành mô hình homestay đón khách trải nghiệm đời sống bản địa. Du khách có thể cùng người dân đánh cá, chèo thuyền, thưởng thức các món ăn truyền thống hay hòa mình vào những điệu múa dân gian bên bếp lửa. Chị Bàn Thị Ké, hộ làm du lịch cộng đồng tại thôn Ngòi Tu chia sẻ: “Điều du khách nước ngoài thích nhất ở đây là sự nguyên sơ và văn hóa bản địa. Họ thích ngủ nhà sàn, ăn cá hồ, xem múa hát dân gian”.

Ẩm thực cũng là điểm nhấn tạo nên sức hút riêng cho du lịch Thác Bà. Những món ăn dân dã như: cơm lam, cá nướng, vịt om, thịt trâu sấy, nộm hoa chuối, gà nấu măng chua hay các đặc sản hồ Thác Bà như cá ngạnh, cá lăng, cá quả... đều mang đậm hương vị miền sơn cước. Cùng với đó là các sản vật nổi tiếng như buởi Đại Minh, gạo Bạch Hà.

Không chỉ phát triển du lịch sinh thái và cộng đồng, Thác Bà còn có lợi thế về du lịch tâm linh và

trải nghiệm lịch sử. Đền Mẫu Thác Bà bên sườn núi Hoàng Thi, hướng ra lòng hồ rộng lớn từ lâu đã trở thành điểm hành hương quen thuộc của du khách mỗi dịp đầu xuân. Không gian thanh tịnh cùng các nghi lễ truyền thống tạo nên nét hấp dẫn riêng cho ngôi đền linh thiêng vùng hồ. Bên cạnh đó là hệ thống di tích như đền Cửa Ngòi, đình Khả Lĩnh, chùa Phúc Hòa, chùa Nổi, chùa Vĩnh Kiên... góp phần hình thành tuyến du lịch tâm linh giàu bản sắc.

Một điểm đến không thể bỏ qua trên hành trình khám phá hồ Thác Bà đó là Nhà máy Thủy điện Thác Bà - “đưa con đầu lòng” của ngành điện miền Bắc Việt Nam. Không chỉ mang ý nghĩa lịch sử, nơi đây còn là điểm đến giàu giá trị trải nghiệm và giáo dục truyền thống cho du khách.

HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN XANH VÀ BỀN VỮNG

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, diện mạo các thôn trên địa bàn xã đã có nhiều đổi thay. Hệ thống giao thông từng bước được nâng cấp; điện lưới, nước sạch, thông tin liên lạc phủ tới các thôn, bản. Hiện nay, 100% thôn trên địa bàn đã có Internet băng thông rộng và sóng điện thoại ổn định.

Trên địa bàn xã đã hình thành một số điểm du lịch cộng đồng tại các thôn: Ngòi Tu, Hàm Rồng, Tầm Vông, Đồng Do, Hồng Quân hay Hợp tác xã nông nghiệp du lịch Bạch Hà. Đến nay, có 8 hộ người Dao, người Cao Lan phối hợp với Công ty TNHH Lavie Vũ Linh tham gia dịch vụ đón khách tại nhà. Các hộ dân đã cải tạo nhà ở, bổ sung cơ sở vật chất cần thiết, chú trọng vệ sinh môi trường, tổ chức các hoạt động trải nghiệm phục vụ du khách.

Tuy nhiên, việc phát triển du lịch ở Thác Bà vẫn chưa tương xứng với tiềm năng. Giai đoạn 2021 - 2025, địa phương đã đón và phục vụ trên 144 nghìn lượt du khách tham quan, lưu trú, song thời gian lưu trú bình quân của du khách còn ngắn, mức chi tiêu cho các dịch vụ du lịch vẫn ở mức thấp.

Bên cạnh đó, các sản phẩm du lịch còn khá đơn điệu, thiếu tính liên kết; hạ tầng tại một số điểm du lịch chưa đồng bộ; nguồn nhân lực làm du lịch còn hạn chế về kỹ năng và ngoại ngữ. Công tác quảng bá chưa thật sự mạnh mẽ, trong khi nhiều giá trị văn hóa truyền thống đang đứng trước nguy cơ mai một

khi lớp trẻ ít sử dụng trang phục dân tộc hay các làn điệu dân ca trong đời sống thường ngày.

Để khai thác hiệu quả tiềm năng sẵn có, xã Thác Bà đang triển khai nhiều giải pháp đồng bộ nhằm phát triển du lịch theo hướng xanh và bền vững. Ông Lương Thái Sơn - Phó Chủ tịch UBND xã Thác Bà cho biết: “Mục tiêu của xã là phát triển du lịch phải gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa và bảo vệ môi trường, hướng tới xây dựng Thác Bà trở thành điểm đến du lịch sinh thái, cộng đồng và tâm linh mang bản sắc riêng của vùng hồ”.

Theo ông Sơn, trong thời gian tới, địa phương sẽ tập trung nâng cấp hạ tầng giao thông, hỗ trợ người dân phát triển homestay, xây dựng các sản phẩm trải nghiệm đặc trưng như du lịch sinh thái, thể thao dưới nước; từng bước xây dựng các làng văn hóa Ngòi Tu, Hàm Rồng và Khả Lĩnh trở thành các điểm du lịch cộng đồng gắn với thương hiệu buởi Đại Minh và văn hóa truyền thống. Các hộ dân cũng sẽ được hỗ trợ cải tạo nhà sàn, học kỹ năng làm du lịch, giao tiếp tiếng Anh và quảng bá trên nền tảng số. Song song với đó, địa phương đặt mục tiêu phục dựng thêm nhiều lễ hội truyền thống, hỗ trợ các đội văn nghệ dân gian, khuyến khích người dân mặc trang phục dân tộc trong hoạt động du lịch nhằm tạo dấu ấn riêng cho điểm đến.

Hướng đi khác đang được kỳ vọng là khai thác các sản phẩm trải nghiệm gắn với lòng hồ Thác Bà. Những cụm lồng cá trên hồ có thể trở thành điểm check-in, câu cá, thưởng thức đặc sản tại chỗ. Các hoạt động đua thuyền, thể thao dưới nước cũng đang được nghiên cứu tổ chức nhằm tăng sức hút với du khách. Đặc biệt, chuyển đổi số trong quảng bá du lịch đang được địa phương quan tâm. Theo đó, các điểm di tích sẽ được số hóa bằng mã QR, xây dựng bản đồ du lịch số và đẩy mạnh quảng bá trên website, mạng xã hội để tiếp cận du khách hiệu quả hơn. Mục tiêu từ nay đến năm 2030, xã Thác Bà phấn đấu đón từ 35 - 40 nghìn lượt du khách mỗi năm; xây dựng hệ thống lưu trú từ 200 - 300 phòng; tạo việc làm cho khoảng 300 - 500 lao động địa phương.

Dù còn nhiều khó khăn phía trước, nhưng với lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, chiều sâu văn hóa và hệ thống di tích phong phú, Thác Bà đang đứng trước cơ hội lớn để trở thành một trong những điểm đến hấp dẫn của tỉnh ■

Trở lại

"Thung lũng hoang vắng"

✧ VÂN SAM



Nơi "Thung lũng hoang vắng" năm xưa, nay ngày càng khởi sắc.



Giờ học của thầy và trò tại điểm trường Móng Xóa, xã Ngũ Chỉ Sơn.

THĂM LẠI ĐIỂM TRƯỜNG MÓNG XÓA

Ngày đầu tháng 5, khi ánh nắng vàng như rót mật của mùa hạ đổ tràn xuống thung lũng Tả Giàng Phình dưới chân núi Ngũ Chỉ Sơn, chúng tôi trở lại nơi cách đây 26 năm, đạo diễn Phạm Huệ Giang đã bấm máy bộ phim "Thung lũng hoang vắng". Tại trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Ngũ Chỉ Sơn, tôi may mắn khi gặp Thảo A Dê - Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy xã. 26 năm trước, Thảo A Dê mới học lớp 4, là diễn viên quần chúng đóng vai cậu học trò nhỏ bỏ học về nhà trong "Thung lũng hoang vắng".

Đứng trước điểm trường bên Đường tỉnh 155 có chiếc biển tên màu xanh "Điểm trường Móng Xóa, Trường PTDTBT Tiểu học Tả Giàng Phình", Thảo A Dê cho biết chính điểm trường này là nơi quay bộ phim "Thung lũng hoang vắng". Năm 2000, nơi đây chỉ có mấy phòng học tranh tre, nứa lá đơn sơ, còn giờ đây đã được thay bằng dãy nhà cấp 4 với 4 phòng kiên cố. Trong lớp học, tiếng thầy giáo và tiếng học sinh đọc bài ngân vang.

Trò chuyện với chúng tôi, thầy giáo Hạng A Chi cho biết: "Trước đây, điểm trường Móng Xóa là nơi học tập của học sinh trong thôn từ lớp 1 đến lớp 5. Mấy năm gần đây, đa số học sinh đã được chuyển về trường chính học tập, hiện còn 1 lớp 2 với 15 học sinh. Bây giờ, các em có phòng học khang trang, điều kiện học tập tốt, học sinh chuyên cần đạt 100%. Để tiện cho việc học bán trú, các gia đình đều chuẩn bị cơm cho các em ăn trưa ở lớp".

Nhìn các em học sinh đang chăm chú học bài, Thảo A Dê bày tỏ, anh rất vui vì học sinh bây giờ có điều kiện học tập tốt và được đến trường đầy đủ. Nhớ lại thời điểm khi đóng bộ phim "Thung lũng hoang vắng", hành trình đến với con chữ của anh cũng như hầu hết học trò người Mông nơi đây còn rất gian nan. Với nỗ lực vươn lên, Thảo A Dê không chỉ là học sinh người Mông đầu tiên ở xã Tả Giàng Phình cũ thi đỗ

vào đại học mà khi ra trường, anh còn trở về cống hiến cho quê hương, làm Bí thư Đoàn xã Tả Giàng Phình, xã Ô Quý Hồ trước đây. Từ tháng 7/2025, anh làm Phó Chánh Văn phòng Đảng ủy xã Ngũ Chỉ Sơn.

Tám gương về ý chí học tập của Thảo A Dê đã có sức lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng dân tộc Mông dưới chân núi Ngũ Chỉ Sơn. Đến nay, xã Ngũ Chỉ Sơn đã có hàng chục thanh niên người Mông có trình độ đại học, cao đẳng. Có những người đang công tác tại UBND xã như anh Hạng A Tủa (Phó Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND xã). Cũng có những thanh niên sau khi học đại học trở về Sa Pa khởi nghiệp bằng con đường kinh doanh như Giàng Thị Si, Thảo A Bình, Sùng A Hử, Sùng A Pinh...

ĐỔI THAY DƯỚI NÚI NGŨ CHỈ SƠN

Cùng với thăm điểm trường Móng Xóa, chúng tôi đến thôn Sín Chải, cũng là nơi có nhiều cảnh quay ấn tượng trong bộ phim "Thung lũng hoang vắng". Trên tuyến đường bê tông đi qua các thôn Suối Thầu 1, Suối Thầu 2 đến thôn Sín Chải, Thảo A Dê chia sẻ, thời điểm cách đây 26 năm, các thôn chưa có điện lưới quốc gia, cũng chưa có đường to rộng thế này, người dân phải men theo đường mòn ven suối. Đến năm 2010, Đường tỉnh 155 qua xã Tả Giàng Phình (cũ) mới được trải nhựa, sau đó 4 năm tuyến đường liên thôn mới được mở và đổ bê tông. Sau năm 2010, điện lưới quốc gia mới về với các thôn, bản dưới núi Ngũ Chỉ Sơn.

Quả thực, so với trước đây, diện mạo vùng đất dưới chân núi Ngũ Chỉ Sơn đã có những đổi thay diệu kỳ. Không chỉ đường liên thôn, các tuyến đường nội đồng, đường liên gia đều đã được bê tông hóa giúp người dân đi lại thuận tiện, vận chuyển nông sản, hàng hóa dễ dàng. Đọc các tuyến đường là những ngôi nhà xây khang trang. Hệ thống bóng đèn năng lượng mặt trời được lắp đặt, đêm xuống

NĂM 2000, NGHỆ SĨ NHÂN DÂN, ĐẠO DIỄN PHẠM HUỆ GIANG ĐÃ CHO RA MẮT BỘ PHIM NỔI TIẾNG "THUNG LŨNG HOANG VẮNG". BỘ PHIM VỚI CÂU CHUYỆN VỀ CUỘC SỐNG CỦA CÁC THẦY, CÔ GIÁO VÀ HỌC TRÒ Ở THUNG LŨNG TẢ GIÀNG PHÌNH - BẢN HEO HÚT NƠI RÊO CAO TÂY BẮC ĐÃ GÂY TIẾNG VANG LỚN, ĐOẠT GIẢI BÔNG SEN BẠC TẠI LIÊN HOAN PHIM QUỐC GIA LẦN THỨ XIII VÀ GIẢI FIPRESCI CHO ĐẠO DIỄN TRẺ CHÂU Á TẠI LIÊN HOAN PHIM QUỐC TẾ MELBOURNE LẦN THỨ 51 (NĂM 2002). SAU 26 NĂM, THUNG LŨNG TẢ GIÀNG PHÌNH, NAY THUỘC XÃ NGŨ CHỈ SƠN ĐÃ CÓ NHIỀU ĐỔI THAY, ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN MỖI NGÀY THÊM ẨM NO, HẠNH PHÚC.

thung lũng Tả Giàng Phình bừng sáng lung linh.

Trong ngôi nhà sàn dưới chân núi Ngũ Chỉ Sơn, anh Thảo A Chơ - Bí thư Chi bộ thôn Sín Chải phấn khởi chia sẻ về những đổi thay của quê hương: "Ngày tôi còn nhỏ, cứ sau Tết Nguyên đán đến tầm tháng 4, tháng 5 là thiếu gạo ăn, thường thì phải ăn mèn mèn hoặc phải lên rừng đào củ mài, củ sắn về ăn thay cơm. Từ năm 2000 trở đi, khi giống lúa Nhị ưu 838 được đưa vào trồng, năng suất lúa tăng lên, nhiều gia đình không còn cảnh đói ăn. Đến năm 2010, có hộ thu hoạch tới 100 bao thóc. Người dân năng động trong phát triển kinh tế với các mô hình nuôi cá nước lạnh, trồng su su, địa lan, làm du lịch... cuộc sống ngày càng ảm no".

Đến nay, Sín Chải không còn cảnh "3 không" (không đường, không điện, không sóng điện thoại) như trước, mà đã trở thành thôn nông thôn mới tiêu biểu của xã. Thời gian qua, cùng với sự quan tâm đầu tư của Nhà nước, người dân đã cùng đóng góp để thực hiện nhiều công trình, phần việc thiết thực như: đổ bê tông 7 tuyến đường nội đồng dài 6 km; lắp đặt 61 bóng đèn năng lượng mặt trời trị giá 95 triệu đồng; xây dựng nhà văn hóa thôn; bố trí nơi thu gom rác thải, giữ gìn vệ sinh môi trường... Những điều đó chắc chắn sẽ là bất ngờ thú vị nếu NSND Phạm Huệ Giang và các diễn viên trong phim "Thung lũng hoang vắng" có dịp quay trở lại nơi này.

TỪ "THUNG LŨNG HOANG VẮNG" ĐẾN "THUNG LŨNG ẨM NO"

Sau khi chứng kiến những đổi thay trong lần này trở lại Tả Giàng Phình, chúng tôi có dịp trò chuyện với Chủ tịch UBND xã Ngũ Chỉ Sơn Trần Mạnh Hùng. Ông chia sẻ, trước đây nhắc đến Tả Giàng Phình, nhiều người ái ngại không chỉ bởi nơi đây là "ốc đảo" xa xôi, hoang vắng, mà còn luôn tiềm ẩn những yếu tố phức tạp về an ninh, trật tự. "Bóng ma" thuốc phiện và những đối tượng xấu luôn ẩn náu tìm cách tuyên truyền, lôi kéo đồng bào dân tộc thiểu số gieo rắc nỗi ám ảnh, sợ hãi trong Nhân dân. Nhưng nhờ sự đấu tranh kiên trì của các cấp, các ngành đã đưa vùng đất dưới chân núi Ngũ Chỉ Sơn trở lại bình yên.

Đặc biệt, từ năm 2020, xã Ngũ Chỉ Sơn được thành lập trên cơ sở hợp nhất xã Bản Khoang và Tả Giàng Phình. Khi 2 xã chung "mái nhà", đồng bào các dân tộc Mông, Dao cùng đoàn kết, chung sức xây dựng cuộc sống mới. Năm 2025, xã Ngũ Chỉ Sơn sản xuất được 2.523 tấn thóc, 460 tấn ngô. Đặc biệt, nhờ đất đai rộng rãi, khí hậu mát mẻ quanh năm, người dân đã sản xuất được 5.700 tấn rau xanh, trên 110 triệu bông hoa, thu hoạch 240 tấn cá tầm, cá hồi. Toàn xã hiện có 18 sản phẩm OCOP 3 sao, 4 sao. Ngũ Chỉ Sơn cũng có nhiều tiềm năng về phát triển du lịch với khung cảnh thiên nhiên hoang sơ, hùng vĩ. Tháng 5/2025, đỉnh núi Ngũ Chỉ Sơn được xếp hạng là Di tích danh lam thắng cảnh cấp quốc gia.

Vui vì những kết quả trong phát triển kinh tế - xã hội của xã, nhưng Chủ tịch UBND xã Trần Mạnh Hùng cũng còn nhiều trăn trở khi Ngũ Chỉ Sơn vẫn là xã đặc biệt khó khăn của tỉnh. Năm 2025, mặc dù đã giảm được 93 hộ nghèo, nhưng xã vẫn còn 174 hộ nghèo, chiếm gần 13% tổng số hộ dân. Ngũ Chỉ Sơn có nhiều tiềm năng về du lịch, nông nghiệp, nhưng "nút thắt" là tuyến Đường tỉnh 155 - "huyết mạch" qua trung tâm xã đã xuống cấp; đường trục thôn, liên thôn, ngõ xóm chưa cứng hóa còn gần 40%. Ngoài ra, còn 2 trường học chưa đạt chuẩn quốc gia; lượng khách du lịch đến với địa bàn còn hạn chế... Để tháo gỡ được những khó khăn đó, cùng với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, cần có sự quyết tâm, đồng lòng của cả hệ thống chính trị và tinh thần đoàn kết của Nhân dân các dân tộc.

Buổi chiều, ánh nắng vàng như mật đổ xuống thung lũng Tả Giàng Phình giữa mùa đồng bào Mông, Dao đang khẩn trương ra ruộng bậc thang cấy cấy. Dưới chân núi Ngũ Chỉ Sơn, quần thể ruộng bậc thang hùng vĩ lấp lánh trong ánh nắng chiều. Bên những thửa ruộng đang vào mùa nước đổ là những ruộng hoa hồng, hoa ly khoe sắc rực rỡ đẹp như bức tranh thổ cẩm. Dù còn không ít khó khăn, nhưng vùng đất trong bộ phim "Thung lũng hoang vắng" cách đây 26 năm đang chuyển mình mạnh mẽ, dần trở thành thung lũng của hạnh phúc, ảm no ■

Chuyện “bảo mẫu” trọn đời ở TRẠI PHONG

✪ THU HƯỜNG - MINH DŨNG

“

LẶNG LẼ GIỮA MIỀN QUÊ YÊN BÌNH CỦA XÃ CHẤN THỊNH, CƠ SỞ ĐIỀU TRỊ PHONG DO TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢN LÝ LÀ NGÔI NHÀ CUỐI CÙNG CỦA NHỮNG BỆNH NHÂN PHONG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH. Ở NƠI TƯỞNG NHƯ CHỈ CÓ NỠI BUỒN ẤY, CÓ MỘT NAM ĐIỀU DƯỠNG ĐÃ LẶNG LẼ DÀNH CẢ TUỔI THANH XUÂN ĐỂ CHĂM SÓC CHO NHỮNG SỐ PHẬN BỊ “LẶNG QUÊN” BẰNG TÌNH THƯƠNG NHƯ RUỘT THỊT, ĐÓ LÀ ĐIỀU DƯỠNG ĐÌNH CÔNG NGUYỄN.



Cuộc sống thường ngày của bệnh nhân phong dưới mái nhà chung.

MÁI NHÀ CHUNG CỦA NHỮNG BỆNH NHÂN PHONG

Từ khu hành chính đến khu điều trị bệnh nhân phong chỉ vài trăm mét, nhưng quãng đường ấy như dẫn tới một thế giới khác. Điều dưỡng Đình Công Nguyễn đưa chúng tôi đi qua chiếc cổng đơn sơ, men theo đường nhỏ uốn lượn bên dòng suối. Những nếp nhà thấp thoáng dưới tán cây xanh hiện ra bình yên như xóm nhỏ vùng quê. Chỉ khác rằng, những người sống ở đó đều mang những số phận đặc biệt.

Đã lâu lắm rồi, “xóm phong” mới có khách ghé thăm. Sáng hôm ấy, tiếng cười vì thế cũng rộn ràng hơn thường ngày. Trong căn phòng sinh hoạt chung chỉ kê bộ bàn ghế giản dị, tượng Bác Hồ được đặt ở vị trí trang trọng nhất, 5 bệnh nhân đã ngồi đợi sẵn. Điều dưỡng Nguyễn lần lượt giới thiệu: “Đây là ông Lý Tả Lìn, sinh năm 1950; bà Nguyễn Thị Ty, sinh năm 1953; ông Lương Văn Trung, sinh năm 1959; bà Hoàng Thị Ngay, sinh năm 1964; ông Nông Văn Trần, sinh năm 1966...”. Anh nhớ rành mạch tên tuổi, quê quán, hoàn cảnh của từng người. Với anh, họ không đơn thuần là bệnh Nhân, mà là những người thân đã gắn bó suốt nhiều năm tháng. “Mỗi người ở đây đều có một câu chuyện riêng. Cuộc đời của họ buồn nhiều hơn vui, cô độc nhiều hơn sum họp. Có thể thiếu thốn vật chất, nhưng điều họ cần nhất vẫn là tình thương và sự sẻ chia”, anh Nguyễn xúc động chia sẻ.

Bệnh phong không chỉ để lại những đôi bàn tay co quắp, những bàn chân không còn lành lặn, mà còn hằn sâu mặc cảm bị kỳ thị. Ông Lý Tả Lìn - dân tộc Mông quê ở Bắc Hà, là bệnh nhân gắn bó với trại phong lâu nhất - đã tròn 50 năm sống ở nơi này. Quãng thời gian quá dài khiến ký ức về tuổi trẻ của ông dần nhòa đi. Ông Lìn chỉ nhớ mình từng có một gia đình nhỏ, có vợ và 2 con, nhưng giờ không biết họ ở đâu.

Khẽ xoa bàn tay co quắp do căn bệnh quái ác, ông Lìn kể bằng giọng chậm rãi: “Ngày ấy trại đông lắm, hơn 80 người. Mỗi phòng ở tới 4 người, toàn những người đau đớn, bệnh tật...”. Đôi mắt ông nhìn xa xăm,



Điều dưỡng Đình Công Nguyễn tận tình hỏi thăm sức khỏe bệnh nhân.

chất chứa nỗi ngậm ngùi của một đời người bị số phận đẩy ra ngoài rìa cuộc sống.

Bà Nguyễn Thị Ty, năm nay 73 tuổi, chỉ tay về phía con suối phía xa: “Kia là ranh giới của làng”. Câu nói tưởng nhẹ tênh nhưng nghe thật nhói lòng. Ranh giới ấy không chỉ chia đôi địa phận, mà còn là khoảng cách giữa những bệnh nhân phong với cuộc sống bình thường mà họ từng khao khát.

Bà Ty quê ở Thái Bình, lên vùng kinh tế mới thuộc Nông trường Trần Phú, nay là xã Thượng Bằng La để lập nghiệp. Bao ước mơ tuổi trẻ đều khép lại khi căn bệnh quái ác tìm đến. “Khi mới về đây, chúng tôi thường xuống suối tắm. Nhưng nhiều lần bị ném đá, xua đuổi. Càng ngày tôi càng muốn thu mình lại, bởi tôi là con hủi”, bà Ty nghẹn ngào chia sẻ. Hai từ “con hủi” nghe sao chua chát, khốc liệt của bà Ty đã đổ hoe.

Điều dưỡng Nguyễn nắm chặt bàn tay bà Ty, cái nắm tay chứa đầy tình yêu thương, sẽ chia với một số phận không lành lặn.

CHĂM SÓC BỆNH NHÂN BẰNG TẤT CẢ YÊU THƯƠNG

9 giờ sáng, trong phòng thủ thuật, điều dưỡng Đình Công Nguyễn lặng lẽ chuẩn bị dụng cụ để thay băng, xử lý vết thương cho bệnh nhân. Công việc ấy đã trở thành quen thuộc suốt nhiều năm qua, nhưng chưa bao giờ là dễ dàng với anh.

Dù đã điều trị dứt điểm, các bệnh nhân phong vẫn mang di chứng rất nặng nề. Phần lớn đều bị tàn tật, vết thương phải điều trị liên tục. Thêm vào đó, người mắc bệnh phong mất cảm giác nóng, lạnh, bị vật sắc nhọn đâm hay bỏng nước sôi cũng không hay biết, nên những vết thương trong lao động rất dễ nhiễm trùng. “Mấy hôm trước, ông Lìn bị nhiễm trùng ở chân, vết thương hở miệng, kéo mủ, phải cắt từng chút thịt hoại tử. Hồi mới về đây làm việc, tôi cũng “ngợp” lắm, nhưng rồi dần cũng quen”, điều dưỡng Nguyễn kể.

Sinh năm 1989, quê ở Phú Thọ, anh Đình Công Nguyễn từng làm nhân viên y tế trường học trước khi xin chuyển về công tác tại trại phong cách đây 8 năm. Dù nơi làm việc ở gần nhà, nhưng quỹ thời gian anh dành cho bệnh nhân còn nhiều hơn cho gia đình riêng của mình. “Những bệnh nhân ở đây đều đã cao tuổi, sức khỏe yếu. Tôi nguyện trở thành “bảo mẫu trọn đời” cho họ, không chỉ chữa lành những vết thương thể xác mà còn xoa dịu nỗi đau tinh thần”, anh bộc bạch.

Ở nơi mà nhiều người từng sợ hãi, né tránh, nam điều dưỡng ấy vẫn lặng lẽ ở lại, kiên nhẫn chăm từng bữa ăn, giấc ngủ, từng vết thương cho những con người bị cuộc đời bỏ quên. Có những bệnh nhân khi qua đời được người thân đưa về quê lo hậu sự, nhưng số ấy chỉ đếm trên đầu ngón

tay. Phần lớn xem nơi này là chốn an nghỉ cuối cùng của đời mình.

Gian thờ tự còn danh sách 21 bệnh nhân đã yên nghỉ nơi đây. Điều dưỡng Đình Công Nguyễn cũng nhận luôn nhiệm vụ thờ cúng và chăm chút cho 21 ngôi mộ khối cảnh hương lạnh khói tàn. “Nhiệm vụ của mình là chăm sóc bệnh nhân, nhưng với những người đã khuất, tôi làm việc này với cái tình, cái nghĩa giữa con người với con người. Họ đã sống một đời quá vất vả rồi”, nam điều dưỡng ngậm ngùi.

ÁNH SÁNG CUỐI CON ĐƯỜNG

Năm tháng trôi qua, “làng phong” giờ không còn là nơi chỉ có nước mắt và tuyệt vọng. 4 trong số 5 bệnh nhân ở đây đã có gia đình, nương tựa nhau đi hết quãng đời còn lại.

Trên 3,3 ha chủ yếu là đất đồi, núi, các gia đình bệnh nhân được chia đất để trồng trọt, tăng gia sản xuất, cải thiện cuộc sống. Dù bệnh tật khiến cho sức khỏe giảm sút, đôi bàn tay co quắp, những bệnh nhân vẫn ngày ngày chăm cây, nuôi gà vịt, cấy lúa để tăng gia, cũng như tìm niềm vui cho mình.

Những năm gần đây, một số đoàn từ thiện tìm đến, mang theo quà bánh, chăn ấm và cả những lời hỏi han chân thành. Con cháu của bệnh nhân phong cũng dần trưởng thành. Có người đi công tác, có người ở nhà trồng cấy ngay trên mảnh đất đã từng chờ che gia đình mình.

Điều khiến các bệnh nhân hạnh phúc hơn cả là họ đã được đối xử bình đẳng, không còn ai nhắc đến chữ “hủi” đầy ám ảnh năm nào. “Căn bệnh từng là nỗi ám ảnh khiến người mắc bị xa lánh nay đã không còn bị nhìn bằng ánh mắt kỳ thị như trước. Đây là điều khiến tôi vui nhất. Tôi luôn động viên để các cô, các bác vượt qua mặc cảm, sống vui phần đời còn lại”, điều dưỡng Nguyễn bày tỏ.

Trại phong - nơi từng bị xem là chỗ “đến để chờ chết” của những phận người bất hạnh giờ đây đã trở thành bến đỗ cuối đời bình yên. Ở nơi ấy, điều dưỡng Đình Công Nguyễn vẫn lặng lẽ đi qua từng căn phòng, chăm chút cho những bệnh nhân “ruột” của mình bằng tất cả sự tận tụy và yêu thương ■

Khi biển cả hòa nhịp đập trái tim



Nhà thơ Nguyễn Đăng Lộc.

✿ THANH HIỀN

“

TRỞ VỀ TỪ NHỮNG NĂM THÁNG LÀM NHIỆM VỤ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, GIỮ GÌN MẠCH MÁU THÔNG TIN TẠI HẠM ĐỘI 171 HẢI QUÂN, NHÀ THƠ NGUYỄN ĐĂNG LỘC ĐÃ GÓI TRỌN TÌNH YÊU VÀ KÝ ỨC DẠY DÀNG SƯƠNG GIÓ CỦA MÌNH VÀO TẬP THƠ “BIỂN TRONG TIM”. VỚI 46 TÁC PHẨM DẠT DÀO CẢM XÚC, TẬP THƠ KHÔNG CHỈ KHẮC HỌA VỀ ĐẸP BAO LA, BẢO GIÔNG CỦA ĐẠI DƯƠNG MÀ CÒN LÀ TIẾNG LÒNG, SỰ TRI ÂN SÂU SẮC TRƯỚC NHỮNG HY SINH THÂM LẠNG CỦA NGƯỜI LÍNH BIỂN...

Trong “gia tài” văn học viết về biển đảo quê hương, mỗi tác phẩm đều mang sắc thái, phong cách riêng. Với “Biển trong tim” của nhà thơ Nguyễn Đăng Lộc, người đọc cảm nhận thể giới nghệ thuật đầy ấp thanh âm và màu sắc của đại dương, nơi tác giả gửi gắm trọn vẹn những suy tư, trải nghiệm và tình yêu cháy bỏng. Đây không phải là cái nhìn của người “lữ khách” dạo chơi trước sóng, mà là tiếng lòng của người con luôn hướng về biển đảo quê hương với niềm tự hào, sự thấu hiểu sâu sắc những hy sinh thầm lặng của người lính biển, cũng là khoảng lặng chất chứa trước vẻ đẹp bao la nhưng cũng đầy bão giông của thiên nhiên. Bằng ngòi bút tài hoa, đậm chất trữ tình, nhà thơ Nguyễn Đăng Lộc đã khắc họa một “Biển trong tim” đầy xúc cảm, chạm đến nơi sâu thẳm nhất trong tâm hồn người đọc.

Ít ai biết rằng, để có được những vần thơ cuộn sóng vỗ và chan chứa tình đời ấy, nhà thơ Nguyễn Đăng Lộc đã trải qua hành trình dài gắn bó với màu áo lính hải quân. Ông nguyên là Chủ nhiệm thông tin của Hạm đội 171. Cuộc đời binh nghiệp của ông là những tháng năm dài dạn dày sương gió, từng có thời gian chiến đấu ở vùng biển Thái Lan, Campuchia và sau này là những chuỗi ngày làm nhiệm vụ bảo vệ giàn khoan dầu khí, vận chuyển hàng hải, in dấu chân qua những vùng đảo tiền tiêu thiêng liêng của Tổ quốc như Hoàng Sa, Trường Sa. Chính khoảng thời gian sống, chiến đấu và cống hiến hết mình giữa ngút ngàn trùng khơi ấy đã cho ông những cảm xúc thăng hoa. Đọc 46 bài thơ, người đọc cảm nhận chất lính phong trần hòa quyện vào tâm hồn nhạy cảm của người nghệ sĩ. Biển của Nguyễn Đăng Lộc không tĩnh lặng, trừu tượng, mà là không gian sống động, có cả khốc liệt của đạn bom, bão tố, lẫn cái êm đềm, lãng mạn của những đêm gác trắng thanh.

*Đồng đội của tôi bao người đã hy sinh
Giữ màu xanh - máu hòa trong sóng
Bát ngát biển ... ời màu xanh sự sống
Đảo nổi
Đảo chìm
Hồn Tổ quốc linh thiêng.*

(Trích bài thơ “**Biển trong tim**”)

Trong số hàng chục bài thơ đầy ấp kỷ niệm ấy, bài thơ “Biển trong tim” như điểm sáng, lời tự tình sâu sắc về duyên nợ cuộc đời tác giả với đại dương. Nhà thơ đã viết lên những câu thơ đầy tự sự:

*“Có phải là định mệnh tự tiền duyên
Tây Bắc núi rừng vẫn hẹn hò với biển
Biển phong trần cho lòng lưu luyến
Suốt một đời cát giữ biển trong tim”.*

(Trích bài thơ “**Biển trong tim**”)

Một người con đến từ núi rừng Tây Bắc xa xôi, nơi có tiếng ngàn reo và mây phủ, nhưng số phận lại dẫn lối, đưa đường để ông gặp gỡ và “hẹn hò” với biển. Sự đối lập giữa không gian “núi cao” và “biển sâu” tưởng như xa cách, nhưng lại hòa hợp kỳ lạ trong tâm hồn người lính. Biển phong trần, biển khắc nghiệt và nhiều gian khổ, nhưng chính sự “phong trần” ấy lại tạo nên sức hút mãnh liệt, làm cho lòng người đi qua bao thăng trầm vẫn không thôi lưu luyến. Để rồi, kết thúc cuộc hành trình, điều quý giá nhất mà người lính giữ lại cho riêng mình là “suốt một đời cát giữ biển trong tim”. Trái tim ấy giờ đã hòa cùng nhịp sóng, mang theo cả vị mặn mòi của biển và tình yêu bao la của đất trời. Vì bài thơ chứa đựng sự mệnh mông, dào dạt và đầy cảm xúc về tình yêu với biển đảo Tổ quốc, nên nhà thơ Nguyễn Đăng Lộc đã quyết định chọn bài thơ này làm tiêu đề cho tuyển tập thơ của mình.

Đi qua từng trang thơ của Nguyễn Đăng Lộc, người đọc dễ dàng nhận thấy hình tượng người lính biển hiện lên vừa kiên cường, vừa lãng mạn. Qua góc nhìn phản ánh chân thực của người trong cuộc, những hy sinh của người lính hiện lên rất đỗi hào hùng. Đó là những ngày dài lênh đênh trên biển, những đêm thức trắng cùng máy thông tin để giữ vững mạch máu liên lạc cho hạm đội, là giây phút đối mặt với hiểm nguy giữa vùng biển Tây Nam hay khi canh giữ chủ quyền ở Trường Sa, Hoàng Sa. Tác giả không né tránh bão giông cùng những gian khổ của cuộc sống ngoài đảo xa, nhưng bao trùm lên tác phẩm là tinh thần lạc quan, niềm tự hào kiêu hãnh của người chiến sĩ giữ biển. Tình yêu Tổ quốc trong thơ ông thấm đượm trong màu xanh của sóng, trong dáng hình ngọn hải đăng và trong cả ánh mắt người chiến sĩ hướng về đất liền.

Sóng bạc đầu, biển có lúc nào yên

Người chiến sĩ ra khơi - nơi hải đảo

Khi con tàu đi qua mắt bão

Ánh mắt niềm tin - nhìn nhau qua mưa rơi.

(Trích bài thơ “**Bát ngát màu xanh**”)

Gấp lại tập thơ “Biển trong tim”, dư âm của 46 bài thơ vẫn như còn vang vọng đâu đây tiếng sóng biển rì rào. Tác phẩm không chỉ là kỷ niệm đẹp về một thời gian lao nhưng hùng tráng của nhà thơ Nguyễn Đăng Lộc trong quân chủng Hải quân, mà còn đóng góp ý nghĩa vào dòng chảy văn học địa phương về đề tài biển đảo quê hương. Với người đọc, tập thơ như lời nhắc nhở nhẹ nhàng mà sâu sắc về trách nhiệm và tình yêu đối với chủ quyền biển đảo thiêng liêng của Tổ quốc. Với nhà thơ Nguyễn Đăng Lộc, khi biển cả đã hòa vào nhịp đập trái tim, tình yêu ấy sẽ trở thành vĩnh cửu, theo chân người lính đi qua bao bão giông của cuộc đời, dẫu tóc đã pha sương nhưng lòng vẫn vẹn nguyên tình yêu dạt dào với biển... ■

Thư giãn...

Quà tặng

- Con gái kỳ lạ thật, mà ại!

Tý cười hỏi lại:

- Sao vậy?

- Người yêu của tao ấy, suốt ngày cứ kêu là yêu hoa cỏ, động vật nhỏ nhắn nhất trên đời. Thế mà hôm trước sinh nhật nàng, tao tặng hoa với thú nhồi bông lại quay sang giận dỗi. Tèo bức xúc kể.

Tý cười khổ sở:

- Con gái nói ghét là thương, nói thương là ghét mà. Như bạn gái tao đây, suốt ngày cầu nhàu vì tao lãng phí tiền cho mấy đồ công nghệ cao. Thế mà hôm vừa rồi, tao bảo để anh mua cho em một cái máy tính bảng đời mới nhất nhé thì nàng cười không khép được miệng.

Lý do giảm giá

Vợ của một bệnh nhân nói với bác sĩ phòng mạch tư trong khu phố bà ở:

- Thưa bác sĩ, ông có thể giảm giá chữa bệnh cho nhà tôi được không?

- Lý do gì vậy, thưa bà?

- Vì ông ấy chính là người đã làm lây cúm cho cả khu phố này đấy ạ!!!

Sao phải tính?

Một người hỏi nhân viên lễ tân khách sạn:

- Giá phòng cho một tuần ở đây là bao nhiêu?



- Xin ông chờ một lát để tôi tính.

- Sao lại phải tính, anh không thuộc bảng giá à?

- Nhưng từ trước tới giờ chưa có khách nào ở lại chỗ chúng tôi quá một đêm cả!!!

Hạnh kiểm tốt

Hai ông hàng xóm gặp nhau:

- Hôm nay sao trông sắc diện anh tươi tỉnh thế? Chắc có gì vui lắm?

- Tôi thấy tự hào vì thằng con trai mình. Hôm qua tôi nhận được bản thông báo, dạo này hạnh kiểm của cháu rất tốt. Cuối năm, cháu sẽ ra tù trước thời hạn!!!

- Ôi trời!!!

Áy náy

Một người gọi điện tới nhà, con của chủ nhà 5 tuổi nhắc máy, ông hỏi:

- A lô, bố cháu có nhà không?

- Cháu rất áy náy phải nói với bác là bố cháu đi vắng ạ!

- Bố đi vắng thì có gì mà cháu phải áy náy?

- Dạ, vì cháu không quen nói dối ạ!

- Hả???

N.T (Sưu tầm)

Ở PHÍA TÂY CỦA XÃ PHONG DỤ THƯỢNG, KHE TÁU - THÔN NGƯỜI MÔNG NẾP MÌNH GIỮA NHỮNG TRIỀN NÚI MÂY PHỦ, NƠI NHỮNG THỪA RUỘNG BẠC THANG UỐN Lượn TẦNG TẦNG, LỚP LỚP NHƯ NHỮNG NẮC THANG DẪN LÊN TRỜI, ĐANG DẪN ĐƯỢC NHIỀU DU KHÁCH TÌM ĐẾN NHƯ MỘT TỌA ĐỘ “SẴN” MÙA VÀNG MỚI Ở VÙNG CAO TÂY BẮC.

Tọa độ “sẵn” mùa vàng mới

✿ NGỌC SƠN

Ngay từ những ngày đầu hè, Khe Táu, xã Phong Dụ Thượng đã mang vẻ đẹp riêng đầy mê hoặc. Khi những thửa ruộng bắt đầu chuyển màu, từng dải vàng óng nổi tiếp nhau trải dài trên sườn núi tạo nên khung cảnh vừa hùng vĩ vừa thơ mộng. Độ tháng 6 là vụ lúa xuân nơi đây bước vào mùa đẹp nhất - mùa vàng Khe Táu.

Từ trên cao nhìn xuống, quần thể ruộng bậc thang rộng gần 50 ha hiện ra như bức tranh khổng lồ được tạo nên bởi bàn tay cần cù, khéo léo của người Mông qua bao thế hệ. Những đường cong mềm mại ôm lấy sườn núi, đan xen cùng những đồi mâm xôi độc đáo, những triền hoa mua tím biếc khiến bất kỳ ai đặt chân tới cũng phải ngỡ ngàng. Khu ruộng bậc thang Khe Táu có độ cao khoảng 1.000 - 1.100 mét so với mực nước biển. Nhờ đó, khí hậu quanh năm mát mẻ, dễ chịu. Vào sáng sớm, mây trắng bâng lảng phủ quanh các sườn núi, ánh bình minh dần nhuộm vàng những thửa ruộng tạo nên khung cảnh đẹp tựa chốn tiên cảnh. Khi hoàng hôn buông xuống, cả thung lũng lại rực lên sắc vàng óng của lúa chín hòa cùng màu tím hoa mua và màu xanh thẫm của núi rừng. Không ít du khách sau khi đến Khe Táu đã gọi nơi đây là “viên ngọc thô” của du lịch sinh thái vùng cao.

Khe Táu hiện có gần 100 hộ dân, 100% dân số là đồng bào dân tộc Mông, chủ yếu sinh sống bằng sản xuất nông, lâm nghiệp. Bao đời nay, người dân nơi đây gắn bó với những thửa ruộng bậc thang như một phần máu thịt. Không chỉ là nơi tạo ra lương thực, ruộng bậc thang còn là kết tinh của văn hóa, tập quán canh tác và tri thức bản địa của đồng bào vùng cao. Đến Khe Táu hôm nay, du khách không chỉ được ngắm cảnh mà còn có cơ hội trải nghiệm nhịp sống bình dị của người dân bản địa. Từ việc cùng bà con xuống ruộng gặt lúa, giã bánh giầy, chế biến các món ăn truyền thống cho đến đốt lửa trại, lắng nghe tiếng khèn Mông vang vọng giữa núi rừng... tất cả tạo nên một hành trình du lịch giàu cảm xúc.

Ẩm thực Khe Táu cũng là điểm nhấn níu chân du khách. Những món ăn mang hương vị núi rừng, như gà đồi, lợn đen bản địa, măng vầu, lúa nếp nương, khoai sọ, ngô nương hay các loại gia vị như thảo quả, sa nhân... đều được chế biến theo cách truyền



Du khách khám phá mùa vàng Khe Táu.

thống, đậm đà bản sắc dân tộc. Đặc biệt, trong các dịp lễ hội hoặc mùa du lịch, du khách còn được hòa mình vào các hoạt động văn hóa đặc sắc như: múa khèn, múa gậy Sênh tiền, hát giao duyên, hay lễ hội Lồng tồng của đồng bào địa phương... Chính những giá trị văn hóa nguyên bản ấy đã góp phần tạo nên sức hút riêng cho du lịch Khe Táu.

Những năm gần đây, cùng với sự lan tỏa mạnh mẽ của mạng xã hội, hình ảnh “mùa vàng Khe Táu” ngày càng được nhiều người biết đến. Những bức ảnh check-in bên ruộng bậc thang, biển mây hay “đồi mâm xôi” liên tục xuất hiện trên các diễn đàn du lịch, thu hút đông đảo nhiếp ảnh gia và những

người yêu thiên nhiên tìm đến khám phá. Theo người dân địa phương, lượng khách du lịch về Khe Táu tăng dần qua từng năm, đặc biệt vào mùa hè và mùa lúa chín. Từ chỗ chỉ có vài nhóm khách phượt tự phát, nay nhiều đoàn du lịch trải nghiệm, du lịch cộng đồng đã lựa chọn Khe Táu là điểm đến. Ông Lù A Dờ - Bí thư Chi bộ thôn Khe Táu cho biết: “Vài năm trở lại đây, nhờ cảnh đẹp tự nhiên được chia sẻ rộng rãi trên mạng xã hội, Khe Táu được nhiều du khách tìm đến tham quan, trải nghiệm. Người dân trong thôn cũng bắt đầu thay đổi nhận thức, biết giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo tồn cảnh quan và học cách làm du lịch cộng đồng”. Điều đáng mừng là bà con không chạy theo

du lịch ồ ạt mà đang từng bước phát triển theo hướng du lịch xanh, du lịch trải nghiệm gắn với bảo tồn văn hóa dân tộc và thiên nhiên. Người dân đã biết làm homestay, biết giới thiệu văn hóa truyền thống, ẩm thực địa phương với khách du lịch. Mục tiêu của thôn là giữ được vẻ đẹp nguyên sơ của Khe Táu; đồng thời mong muốn du khách đến đây không chỉ để ngắm cảnh mà còn hiểu hơn về cuộc sống, con người vùng cao.

Khe Táu đang hội tụ đầy đủ những yếu tố để trở thành điểm đến hấp dẫn của du lịch sinh thái và du lịch cộng đồng vùng Tây Bắc, đó là cảnh quan hùng vĩ, khí hậu trong lành, văn hóa đặc sắc và con người chân chất, hiếu khách. Trong những ngày hè này, khi nhiều người tìm kiếm một nơi để “trốn nóng”, hòa mình với thiên nhiên và tìm lại sự bình yên, thì Khe Táu chính là một gợi ý thú vị. Không ồn ào, không xô bồ, nơi đây mang đến cảm giác thư thái giữa đại ngàn xanh thẳm, nơi mỗi sớm mai thức dậy là tiếng chim rừng riu ràn, là hương lúa mới thơm ngát, là khung cảnh ruộng bậc thang trải dài đến tận chân mây...

Mỗi mùa đi qua, Khe Táu lại khoác lên mình một vẻ đẹp riêng. Nhưng đẹp nhất vẫn là khi mùa vàng về, khi cả núi rừng như bừng sáng trong sắc lúa chín. Đó không chỉ là vẻ đẹp của thiên nhiên mà còn là vẻ đẹp của lao động, của bàn tay và khát vọng con người vùng cao... Tất cả đang chờ đón bước chân du khách tìm về, trải nghiệm, khám phá ■



Mùa vàng Khe Táu.